**HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ[[1]](#footnote-1)**

***Giữa***

**CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA RICHSTAR**

***Và***

**ÔNG/BÀ […]**

**SỐ HỢP ĐỒNG : […]**

**MÃ CĂN HỘ : […]**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ**

**Số: …………………………………**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ** này được lập vào ngày […] tháng […] năm […] giữa
Bên Bán và Bên Mua:

1. **BÊN BÁN CĂN HỘ:**

|  |
| --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA RICHSTAR** |
| Trụ sở chính | : | […] |
| Địa chỉ liên hệ | : | […] |
| Điện thoại | : | […] |
| Tài khoản (VND) số | : | […] tại Ngân hàng: […] |
| Mã số thuế | : | 0300659770 |
| Người đại diện | : | […]Chức vụ:[…] |
| Theo Văn bản ủy quyền số […] ngày […]*(Sau đây gọi tắt là “****Bên Bán****”), và* |

1. **BÊN MUA CĂN HỘ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ÔNG/BÀ[[2]](#footnote-2)** | **:** | […] |
| CMND/CCCD/Hộ chiếu số | : | […] cấp ngày: […] |
| Cơ quan cấp | : | […] |
| Hộ khẩu thường trú | : | […] |
| Địa chỉ liên hệ | : | […] |
| Điện thoại | : | […] |
| Email | : | […] |
| [hoặc: |
| **CÔNG TY [……][[3]](#footnote-3)** |
| Trụ sở chính | : | […] |
| Địa chỉ liên hệ | : | […] |
| Điện thoại | : | […] |
| Tài khoản (VND) số | : | […] tại Ngân hàng: […] |
| Mã số thuế | : | […] |
| Người đại diện | : | […]Chức vụ:[…] |
| Theo Văn bản ủy quyền số […] ngày […]*(Sau đây gọi tắt là “****Bên Mua****”), và**(Bên Mua và Bên Bán sau đây được gọi riêng là “****Bên****” và gọi chung là “****Các Bên****” tùy ngữ cảnh).* |
|  |

**CƠ SỞ KẾT LẬP HỢP ĐỒNG**

* Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
* Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2013;
* Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
* Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;
* Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
* Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
* Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản;
* Nghị định 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ người tiêu dùng;
* Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015;
* Thông tư 02/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 và Thông tư 06/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Bộ Xây dựng (sau đây gọi chung là Thông tư 02/2016/TT-BXD);
* Quyết định số [...] ngày [...] về việc [...];
* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số [...] ngày [...] được cấp bởi [...];
* Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng số [...] ngày [...] của Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;
* Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Nay, Bên Bán và Bên Mua cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng mua bán Căn Hộ này với các nội dung sau đây:

# ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. “**Căn Hộ”**” là một căn hộ được xây dựng theo cấu trúc kiểu khép kín theo thiết kế đã được phê duyệt thuộc Cao Ốc do Công ty Cổ phần Nova Richstar xây dựng với các đặc điểm được mô tả tại Điều 2 của Hợp đồng này;
2. “**Cao Ốc**” là khối tháp tòa nhà chung cư có Căn Hộ mua bán do Công ty Cổ phần Nova Richstar làm chủ đầu tư, bao gồm các căn hộ, diện tích kinh doanh, thương mại, dịch vụ, các công trình tiện ích chung của tòa nhà, kể cả phần khuôn viên (nếu có) và các sản phẩm khác theo quyết định phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
3. “**Hợp Đồng**” là hợp đồng mua bán Căn Hộ này và toàn bộ các phụ lục đính kèm cũng như mọi sửa đổi, bổ sung bằng văn bản đối với Hợp Đồng này do Các Bên lập và ký kết trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này;
4. “**Giá Bán Căn Hộ**” là tổng số tiền mua bán Căn Hộ được xác định tại Điều 3.1 và Mục (a) Phụ lục số 2 của Hợp Đồng này;
5. “**Giá Bán Căn Hộ Thuần**” là Giá Bán Căn Hộ được xác định tại
Mục (a)(i) Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này;
6. “**Bảo Hành Căn Hộ**” là việc khắc phục, sửa chữa, thay thế các hạng mục được liệt kê cụ thể tại Điều 9 của Hợp Đồng này khi bị hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi vận hành sử dụng không bình thường mà không phải do lỗi của người sử dụng Căn Hộ gây ra trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật nhà ở và theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này;
7. “**Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ**” là diện tích sử dụng riêng của Căn Hộ được tính theo kích thước thông thủy và được ghi vào Giấy Chứng Nhận cấp cho Bên Mua, bao gồm cả phần diện tích tường ngăn các phòng bên trong Căn Hộ và diện tích ban công, lô gia (nếu có) gắn liền với Căn Hộ; không tính tường bao Căn Hộ, tường phân chia các Căn Hộ và diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật nằm bên trong Căn Hộ. Khi tính diện tích ban công thì tính toàn bộ diện tích sàn, trường hợp ban công có phần diện tích tường chung thì tính từ mép trong của tường chung được thể hiện rõ trong bản vẽ thiết kế mặt bằng Căn Hộ đã được phê duyệt, được xác định tại Điều 2.1.c của Hợp Đồng này;
8. "**Diện Tích Sàn Xây Dựng Căn Hộ**" là diện tích được tính từ tim tường bao, tường ngăn Căn Hộ, bao gồm cả diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật nằm bên trong Căn Hộ, được xác định tại Điều 2.1.d của Hợp Đồng này;
9. “**Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Mua**” là phần Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ được quy định tại Điều 1.7 của Hợp Đồng này và các trang thiết bị kỹ thuật sử dụng riêng gắn liền với Căn Hộ này;
10. “**Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Bán**” là phần diện tích trong Cao Ốc nhưng Bên Bán chưa bán hoặc không bán mà giữ lại để sử dụng hoặc kinh doanh và Bên Bán cũng không phân bổ giá trị phần diện tích thuộc sở hữu riêng này vào Giá Bán Căn Hộ;
11. “**Phần Sở Hữu Chung Trong Cao Ốc**” là phần diện tích và các thiết bị thuộc sở hữu, sử dụng chung trong Cao Ốc theo quy định của pháp luật nhà ở và được Các Bên thỏa thuận cụ thể tại Điều 11.3 của Hợp Đồng này;
12. “**Nội Quy Cao Ốc**” là bản nội quy quản lý, sử dụng Cao Ốc được đính kèm theo Hợp Đồng này và tất cả các sửa đổi, bổ sung được Hội nghị nhà chung cư thông qua trong quá trình quản lý, sử dụng Căn Hộ;
13. “**Kinh Phí Bảo Trì**” là khoản tiền mà Các Bên có nghĩa vụ phải đóng góp đối với phần sở hữu riêng của mình để phục vụ cho việc bảo trì phần sở hữu chung trong Cao Ốc;
14. “**Dịch Vụ Quản Lý Vận Hành Cao Ốc**” là các dịch vụ quản lý vận hành Cao Ốc, bao gồm việc quản lý, vận hành nhằm đảm bảo cho Cao Ốc hoạt động bình thường;
15. “**Bảo Trì Cao Ốc**” là việc duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất Căn Hộ và thiết bị xây dựng công nghệ gắn với Cao Ốc đó nhằm duy trì chất lượng Cao Ốc;
16. “**Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành Cao Ốc**” là đơn vị thực hiện việc quản lý, vận hành Cao Ốc sau khi Cao Ốc được xây dựng xong và đưa vào sử dụng. Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành Cao Ốc phải có đủ điều kiện về chức năng theo quy định tại Điều 28 Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư 02/2016/TT-BXD;
17. “**Sự Kiện Bất Khả Kháng**” là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà mỗi Bên hoặc Các Bên trong Hợp Đồng này không thể lường trước được và Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng không thể khắc phục được để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Các trường hợp được coi là sự kiện bất khả kháng được Các Bên nhất trí thỏa thuận cụ thể tại Điều 14 của Hợp Đồng này;
18. "**Giấy Chứng Nhận**" là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phù hợp quy định của pháp luật;
19. “**Phí Quản Lý**” là phí mà chủ sở hữu hoặc bất kỳ người nào sử dụng Căn Hộ phải thanh toán cho các dịch vụ quản lý và vận hành Cao Ốc theo quy định của Hợp Đồng này để đảm bảo sự vận hành và hoạt động bình thường cho Cao Ốc. Phí Quản Lý được quy định như nêu tại Điều 11.6 của Hợp Đồng này, được tính từ thời điểm Bên Bán bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 8 của Hợp Đồng này đến thời điểm Ban quản trị Cao Ốc được thành lập và ký hợp đồng quản lý, vận hành Căn Hộ với Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành Cao Ốc là: **[…] đồng/m2/ tháng** (chưa bao gồm thuế GTGT và được tính trên Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ nêu tại Điều 2.1.(c) Hợp Đồng này). Để làm rõ, mức Phí Quản Lý có thể được điều chỉnh bởi Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành Cao Ốc tùy thuộc vào điều kiện thực tế sau khi được (i) Bên Bán và Bên Mua thỏa thuận bằng văn bản, trong thời gian Ban Quản Trị chưa được thành lập, hoặc (ii) Hội nghị nhà chung cư thông qua bằng văn bản sau khi Ban Quản Trị đã được thành lập. Mức phí này sẽ không vượt quá mức giá trần do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có Cao Ốc quy định (nếu có).
20. “**Ngày Bàn Giao Dự Kiến**” là ngày Căn Hộ được dự kiến bàn giao cho Bên Mua được quy định tại Điều 8.2 của Hợp Đồng này.

# ĐIỀU 2. ĐẶC ĐIỂM CỦA CĂN HỘ

Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua Căn Hộ như sau:

1. Đặc điểm của Căn Hộ:
2. Mã số Căn Hộ: [**…]** tại tầng (tầng có Căn Hộ): […] thuộc […] tại số […] đường […], phường […], quận […], Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Loại Căn Hộ: […]
4. Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ là: […]m2. Diện tích này được tính theo kích thước thông thủy theo quy định tại Điều 1.7 của Hợp Đồng này và là căn cứ để tính Giá Bán Căn Hộ quy định tại Điều 3.1 và Mục (a) Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này.
5. Các Bên nhất trí rằng, Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ nêu tại điểm (c) này chỉ là tạm tính và có thể tăng lên hoặc giảm xuống theo thực tế đo đạc tại thời điểm bàn giao Căn Hộ nhưng không vượt quá 01% (một phần trăm). Bên Mua có trách nhiệm thanh toán Giá Bán Căn Hộ cho Bên Bán theo Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế khi bàn giao Căn Hộ;
6. Trong Biên Bản Bàn Giao Căn Hộ, Các Bên nhất trí sẽ ghi rõ Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế khi bàn giao Căn Hộ, Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ chênh lệch (nếu có) so với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ nêu tại điểm (c) Điều này. Biên Bản Bàn Giao Căn Hộ và Phụ lục của Hợp Đồng này về việc điều chỉnh Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng này. Diện tích Căn Hộ được ghi vào Giấy Chứng Nhận cấp cho Bên Mua được xác định theo Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế khi bàn giao Căn Hộ và quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
7. Diện Tích Sàn Xây Dựng Căn Hộ: […]m2, diện tích này được tính theo quy định tại Điều 1.8 của Hợp Đồng này.
8. Mục đích sử dụng Căn Hộ: dùng để ở.
9. Năm xây dựng (hoàn thành): năm […].
10. Danh mục chi tiết Căn Hộ và tiêu chuẩn bàn giao, vật tư, trang thiết bị kèm theo Căn Hộ: theo Phụ Lục 1 đính kèm Hợp Đồng.
11. Đặc điểm về đất xây dựng Cao Ốc có Căn Hộ nêu tại Điều 2.1 Hợp Đồng này:
12. Địa chỉ: […]
13. Thửa đất số: […]
14. Tờ bản đồ số: […] (tài liệu đo năm […])
15. Tổng diện tích sử dụng đất: […] m2, trong đó:

+ Sử dụng riêng: […] m2

+ Sử dụng chung: […] m2

1. + Nguồn gốc sử dụng đất: […].

# ĐIỀU 3. GIÁ BÁN CĂN HỘ, KINH PHÍ BẢO TRÌ, PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

1. Giá Bán Căn Hộ được quy định chi tiết tại Phụ Lục 2 đính kèm Hợp Đồng này. Khi thuế suất thuế giá trị gia tăng thay đổi thì Giá Bán Căn Hộ cũng sẽ thay đổi tương ứng theo quy định của pháp luật.
2. Giá Bán Căn Hộ quy định tại Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này không bao gồm các khoản sau:
3. Các khoản lệ phí trước bạ, phí và chi phí theo quy định của pháp luật liên quan đến việc thực hiện các thủ tục xin cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua. Các khoản phí, lệ phí và chi phí này do Bên Mua chịu trách nhiệm thanh toán;
4. Sự thay đổi thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định pháp luật (nếu có) tại thời điểm ký kết và thực hiện Hợp Đồng này. Mỗi Bên có trách nhiệm thanh toán cho Bên còn lại tiền thuế giá trị gia tăng chênh lệch do thay đổi thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật (nếu có);
5. Chi phí kết nối, lắp đặt các thiết bị và sử dụng các dịch vụ cho Căn Hộ gồm: dịch vụ cung cấp gas, dịch vụ viễn thông, truyền hình và các dịch vụ khác mà Bên Mua sử dụng cho riêng Căn Hộ. Các chi phí này Bên Mua thanh toán trực tiếp cho đơn vị cung ứng dịch vụ;
6. Phí Quản Lý: Bên Mua có trách nhiệm thanh toán Phí Quản Lý theo quy định tại Điều 1.19 và Điều 11.6 của Hợp Đồng này;
7. Phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và phí, chi phí, bảo hiểm hàng năm khác theo quy định của pháp luật mà Bên Mua phải thanh toán cho công ty bảo hiểm tính từ thời điểm Bên Bán bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 8 của Hợp Đồng này;
8. Các chi phí khác như: (i) chi phí trông giữ xe; (ii) chi phí sử dụng các tiện ích khác; và (iii) các chi phí khác mà Bên Mua phải chịu theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này và thỏa thuận khác với Bên Bán.
9. Các Bên thống nhất kể từ ngày bàn giao Căn Hộ thực tế và trong suốt thời hạn sở hữu, sử dụng Căn Hộ đã mua thì Bên Mua phải nộp các nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành, thanh toán phí quản lý, vận hành Cao Ốc hàng tháng và các loại phí dịch vụ khác do việc sử dụng các tiện ích như: khí đốt, điện, nước, điện thoại, truyền hình cáp, phí trông giữ xe và bất kỳ loại chi phí nào khác phát sinh từ việc sử dụng tiện ích cho nhà cung cấp dịch vụ.
10. Phương thức thanh toán:
11. Việc thanh toán theo Hợp Đồng này được thực hiện bằng tiền Việt Nam thông qua hình thức thanh toán bằng tiền mặt tại bộ phận thu ngân ở các địa điểm giao dịch chính thức của Bên Bán hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên Bán theo thông tin tài khoản như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này (hoặc một tài khoản khác do Bên Bán thông báo bằng văn bản) và được ghi có vào tài khoản ngân hàng của Bên Bán với phí chuyển khoản do Bên Mua chịu. Trường hợp Bên Mua là người Việt Nam định cư nước ngoài/tổ chức trong nước/tổ chức nước ngoài/cá nhân nước ngoài, việc thanh toán phải theo hình thức (i) chuyển khoản từ tài khoản (VND) của Bên Mua mở tại tổ chức tín dụng tại Việt Nam, hoặc (ii) theo hình thức khác phù hợp quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện (nếu pháp luật có điều chỉnh).
12. Thời điểm xác định Bên Mua đã thanh toán là thời điểm Bên Bán xuất phiếu thu về khoản tiền đã nhận thanh toán của Bên Mua hoặc số tiền chuyển khoản đã ghi có vào tài khoản Ngân hàng của Bên Bán theo quy định tại Điều 3.2 này. Để làm rõ, trong mọi trường hợp, việc xuất và bàn giao hóa đơn giá trị gia tăng cho Bên Mua không đồng nghĩa với việc Bên Mua đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của mình theo quy định tại Hợp đồng này cho Bên Bán.

Nguyên tắc xác định thời điểm Bên Mua hoàn tất nghĩa vụ thanh toán này có hiệu lực ngay cả khi Hợp Đồng được chuyển nhượng, chuyển giao hoặc hết hiệu lực bởi bất kỳ lý do gì mà Bên Mua vẫn còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình phát sinh từ việc chuyển nhượng, chuyển giao hoặc hết hiệu lực đó.

1. Việc thanh toán chỉ được xem là hợp lệ khi Bên Mua thực hiện theo đúng các quy định nêu trên. Việc Bên Mua nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác (kể cả việc chuyển tiền mặt hoặc chuyển khoản cho nhân viên của Bên Bán để thanh toán hộ) đều không được xem là hợp lệ.
2. Trong trường hợp cần thêm thông tin hoặc hỗ trợ liên quan đến việc thanh toán, Bên Mua có thể liên hệ Bên Bán theo số Tổng đài chăm sóc khách hàng: […][[4]](#footnote-4). Số tổng đài sẽ được Bên Bán cập nhật tại các thông báo về việc thanh toán gửi Bên Mua khi có sự thay đổi.
3. Thời hạn thanh toán:
4. Bên Mua thanh toán Giá Bán Căn Hộ cho Bên Bán theo tiến độ như nêu tại Phụ Lục 2 đính kèm Hợp Đồng này.
5. Việc thanh toán giá trị phần chênh lệch (nếu có) giữa Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế nêu tại Biên Bản Bàn Giao Căn Hộ và Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ nêu tại Điều 2.1.(c) của Hợp Đồng này sẽ được thực hiện trong vòng 07 *(bảy)* ngày kể từ ngày Các Bên thống nhất diện tích chênh lệch sau khi đo đạc lại và trước ngày bàn giao Căn Hộ thực tế.
6. Thời hạn thanh toán Kinh Phí Bảo Trì: Bên Mua có trách nhiệm thanh toán cho Bên Bán trước thời điểm ký Biên Bản Bàn Giao Căn Hộ.

Trong thời hạn 07 *(bảy)* ngày kể từ ngày thu Kinh Phí Bảo Trì của Bên Mua, Bên Bán có trách nhiệm gửi khoản tiền này vào tài khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn mở tại ngân hàng đang hoạt động tại Việt Nam để quản lý và thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh nơi có Cao Ốc biết. Trong thời hạn 07 *(bảy)* ngày kể từ ngày Ban quản trị Cao Ốc được thành lập, Bên Bán phải chuyển Giao Kinh Phí Bảo Trì bao gồm cả lãi suất tiền gửi cho Ban quản trị Cao Ốc theo quy định pháp luật để thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và có thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh biết; trường hợp Bên Bán không bàn giao Kinh Phí Bảo Trì này thì Ban quản trị Cao Ốc có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có Cao Ốc thực hiện cưỡng chế buộc Bên Bán phải thực hiện bàn giao theo quy định của pháp luật.

# ĐIỀU 4. CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH CĂN HỘ

1. Bên Bán cam kết bảo đảm chất lượng công trình Cao Ốc và Căn Hộ nêu tại Điều 2 của Hợp Đồng này theo đúng yêu cầu trong thiết kế công trình và sử dụng đúng các vật liệu xây dựng Căn Hộ mà Các Bên đã thỏa thuận như nêu tại Phụ Lục 1 Hợp Đồng này và hồ sơ thiết kế đã duyệt.
2. Tiến độ xây dựng: Căn Hộ đã hoàn thành việc xây dựng theo tiêu chuẩn bàn giao được quy định tại Phụ Lục 1 Hợp Đồng, và đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng.
3. Bên Bán cam kết đảm bảo các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ nhu cầu ở tại Cao Ốc của Bên Mua đã được xây dựng theo đúng quy hoạch, thiết kế, nội dung và tiến độ dự án đã được phê duyệt và bảo đảm chất lượng theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do Nhà nước quy định.
4. Bên Bán đã hoàn thành xong việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ nhu cầu ở thiết yếu của Bên Mua tại Cao Ốc theo nội dung dự án và tiến độ đã được phê duyệt trước ngày Bên Bán bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua, bao gồm: (i) hệ thống đường giao thông; (ii) hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện sinh hoạt; (iii) hệ thống cung cấp nước sinh hoạt, nước thải; (iv) hệ thống thông tin liên lạc; (v) hệ thống công trình hạ tầng xã hội (…)[[5]](#footnote-5); và bảo đảm các hệ thống công trình hạ tầng này kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực.
5. Trường hợp bàn giao Căn Hộ thô thì phải hoàn thiện toàn bộ phần mặt ngoài của Tòa nhà.

# ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN

* 1. Quyền của Bên Bán:
1. Yêu cầu Bên Mua thanh toán Giá Bán Căn Hộ đúng và đủ theo thỏa thuận tại Điều 3 và Phụ Lục 2 của Hợp Đồng và được tính thêm khoản phạt chậm thanh toán trong trường hợp Bên Mua chậm thanh toán theo tiến độ thỏa thuận tại Điều 3 và Phụ lục số 2 của Hợp Đồng này. Việc tính lãi suất chậm thanh toán được quy định cụ thể tại Điều 12 của Hợp Đồng này;
2. Yêu cầu Bên Mua nhận bàn giao Căn Hộ theo đúng thỏa thuận ghi trong Hợp Đồng;
3. Yêu cầu Bên Mua cung cấp tất cả thông tin và các tài liệu có liên quan trong vòng 30 *(ba mươi)* ngày kể từ ngày Bên Bán yêu cầu bằng văn bản, để Bên Bán thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua theo quy định của pháp luật. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà Bên Mua không hoàn thành việc cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Bên Bán thì xem như Bên Mua tự nguyện thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận;
4. Được bảo lưu quyền sở hữu Căn Hộ và có quyền từ chối bàn giao Căn Hộ hoặc bàn giao Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua cho đến khi Bên Mua hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán đến hạn của mình theo quy định tại Hợp Đồng này;
5. Từ chối yêu cầu của Bên Mua không đúng với các thỏa thuận theo Hợp Đồng này và các yêu cầu trái/không phù hợp với quy định pháp luật;
6. Có toàn quyền sở hữu, quản lý, kinh doanh và các quyền khác theo quy định của pháp luật đối với diện tích khu vực thương mại và diện tích sở hữu riêng của Bên Bán theo đúng thiết kế đã được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan;
7. Thực hiện các công việc thuộc quyền và trách nhiệm của Ban quản trị Cao Ốc trong thời gian chưa thành lập Ban quản trị Cao Ốc; ban hành Nội Quy Cao Ốc đính kèm Hợp Đồng này; lựa chọn và ký hợp đồng với Doanh Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Cao Ốc để quản lý vận hành Cao Ốc kể từ khi đưa Cao Ốc vào sử dụng cho đến khi Ban quản trị Cao Ốc được thành lập;
8. Bên Bán được quyền sử dụng chung đối với Phần Sở Hữu Chung Trong Cao Ốc; được miễn phí treo logo, biển tên, biển hiệu, biển quảng cáo của công ty, biểu tượng của Cao Ốc, của Chủ Đầu Tư và các công ty con trong nhóm tham gia phát triển Dự Án với thời gian không hạn chế với điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng tới việc sở hữu, sử dụng phần sở hữu chung và việc sở hữu, sử dụng phần sở hữu riêng của Bên Mua;
9. Bên Bán được quyền bàn giao Giấy Chứng Nhận cho tổ chức tín dụng trong trường hợp Bên Mua thế chấp Hợp Đồng/quyền mua Căn Hộ cho tổ chức tín dụng và chưa hoàn tất nghĩa vụ tài chính với tổ chức tín dụng (nếu có);
10. Được bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh theo quy định pháp luật trong trường hợp (i) có tranh chấp của bên thứ ba đối với Bên Mua trong quá trình thực hiện Hợp Đồng liên quan đến hoặc phát sinh từ hành vi của Bên Mua để ký kết và thực hiện Hợp Đồng với bên thứ ba đó, hoặc trong quá trình Bên Mua sử dụng, định đoạt Căn Hộ sau thời điểm Bên Bán đã bàn giao Căn Hộ và (ii) tranh chấp đó gây ra thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bên Bán;
11. Bên Bán có quyền thực hiện khấu trừ tại nguồn các khoản thuế mà Bên Mua có trách nhiệm phải nộp cho cơ quan Nhà nước và tất cả các khoản tồn đọng mà Bên Mua phải trả cho Bên Bán, từ các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại mà Bên Mua nhận được từ Bên Bán, nếu có, trước khi thanh toán cho Bên Mua; và
12. Có các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng, Nội Quy Cao Ốc và các phụ lục đính kèm Hợp Đồng này do Các Bên thỏa thuận.
	1. Nghĩa vụ của Bên Bán:
13. Cung cấp cho Bên Mua các thông tin chính xác về quy hoạch chi tiết, thiết kế Cao Ốc và thiết kế Căn Hộ đã được phê duyệt. Cung cấp cho Bên Mua kèm theo Hợp Đồng này 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng Căn Hộ, 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng tầng nhà có Căn Hộ, 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng Cao Ốc có Căn Hộ đã được phê duyệt và các giấy tờ pháp lý có liên quan đến việc mua bán Căn Hộ;
14. Đảm bảo xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch và nội dung hồ sơ dự án đã được phê duyệt, đảm bảo Căn Hộ khi bàn giao, Bên Mua có thể sử dụng và sinh hoạt bình thường;
15. Thiết kế diện tích, mặt bằng Căn Hộ và thiết kế công trình hạ tầng tuân thủ các quy định pháp luật xây dựng, đảm bảo thiết kế Căn Hộ và quy hoạch xây dựng sẽ không bị thay đổi trừ trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo thỏa thuận giữa Bên Mua và Bên Bán và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
16. Đảm bảo chất lượng xây dựng, kiến trúc kỹ thuật và mỹ thuật Cao Ốc theo đúng tiêu chuẩn thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành;
17. Bảo quản Căn Hộ đã bán trong thời gian chưa bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua, thực hiện bảo hành Căn Hộ và Cao Ốc theo quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng này;
18. Bàn giao Căn Hộ và các giấy tờ pháp lý có liên quan đến Căn Hộ cho Bên Mua theo đúng thời hạn thỏa thuận trong Hợp Đồng này, trừ các trường hợp (i) xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, hoặc; (ii) Bên Mua từ chối nhận bàn giao Căn Hộ; hoặc (iii) Bên Mua đã vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng này dẫn đến việc Bên Bán không thể thực hiện việc bàn giao mà không phải do lỗi của Bên Bán hoặc Bên Bán thực hiện quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo các quy định của Hợp Đồng này;
19. Hướng dẫn và hỗ trợ Bên Mua hoặc ủy quyền cho Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành hướng dẫn và hỗ trợ Bên Mua ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với nhà cung cấp điện nước, viễn thông, truyền hình cáp….;
20. Nộp tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí khác liên quan đến việc bán Căn Hộ theo quy định của pháp luật; nộp Kinh Phí Bảo Trì tương đương 2% (hai phần trăm) giá trị Căn Hộ theo quy định của pháp luật (Giá Bán Căn Hộ Thuần theo Điểm (a)(i) Phụ Lục 2 Hợp Đồng này) đối với phần diện tích thuộc sở hữu riêng mà Bên Bán chưa bán hoặc giữ lại không bán, chuyển toàn bộ kinh phí bảo trì đã thu của Bên Mua vào tài khoản tại ngân hàng và giao cho Ban quản trị Cao Ốc quy định tại Điều 3.3.(c) Hợp Đồng này.
21. Trong thời hạn 50 (năm mươi) ngày kể từ ngày bàn giao Căn Hộ thực tế cho Bên Mua, Bên Bán có trách nhiệm thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua. Trong trường hợp này, Bên Bán sẽ có văn bản thông báo cho Bên Mua về việc nộp các giấy tờ liên quan để Bên Bán làm thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua.

Sau khi Bên Bán đã nộp đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định pháp luật thì thời gian cấp Giấy Chứng Nhận nêu tại Điều này phụ thuộc vào quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trong thời hạn 30 *(ba mươi)* ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Bán mà Bên Mua không nộp đầy đủ các giấy tờ theo thông báo thì coi như Bên Mua tự nguyện đi làm thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận. Bên Bán sẽ hỗ trợ và cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý về Căn Hộ cho Bên Mua khi Bên Mua có văn bản yêu cầu theo quy định của pháp luật.

1. Tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu để thành lập Ban quản trị Cao Ốc; thực hiện các nhiệm vụ của Ban quản trị Cao Ốc khi Cao Ốc chưa thành lập được Ban quản trị Cao Ốc;
2. Hỗ trợ Bên Mua thực hiện thủ tục thế chấp tài sản/quyền tài sản theo Hợp Đồng cho tổ chức tín dụng trong trường hợp Bên Mua có nhu cầu vay vốn tổ chức tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật;
3. Không sử dụng sai mục đích nguồn vốn huy động hoặc tiền bán Căn Hộ trả trước;
4. Có trách nhiệm bảo mật thông tin của Bên Mua, không được phép thu thập, sử dụng, chuyển trao thông tin của Bên Mua cho bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của Bên Mua, trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;
5. Bồi thường thiệt hại cho Bên Mua khi vi phạm các thỏa thuận thuộc diện phải bồi thường theo quy định của Hợp Đồng, các phụ lục đính kèm Hợp Đồng hoặc theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
6. Thực hiện khấu trừ tại nguồn các khoản thuế mà Bên Mua có trách nhiệm phải nộp đối với các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại mà Bên Mua nhận được từ Bên Bán theo quy định tại Hợp Đồng này trước khi thanh toán cho Bên Mua;
7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng, Nội Quy Cao Ốc và các phụ lục đính kèm Hợp Đồng này.

# ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA

* 1. Quyền của Bên Mua:
1. Nhận bàn giao Căn Hộ có chất lượng với các thiết bị, vật liệu như mô tả tại Phụ Lục 1 đính kèm Hợp Đồng và hồ sơ Căn Hộ theo thỏa thuận của Hợp Đồng này;
2. Được sử dụng […] (…) *[[6]](#footnote-6)* chỗ để xe máy trong bãi đỗ xe của Cao Ốc tại phần diện tích thuộc sở hữu chung được sử dụng để làm bãi đỗ xe. Bên Mua phải trả phí trông giữ xe cho đơn vị cung cấp dịch vụ giữ xe. Việc bố trí chỗ để xe ô tô của Cao Ốc phải bảo đảm nguyên tắc ưu tiên cho các chủ sở hữu Cao Ốc trước sau đó mới dành chỗ để xe công cộng.
3. Yêu cầu Bên Bán làm thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp Bên Mua tự nguyện thực hiện thủ tục này theo thỏa thuận tại Điều 5.2.(i) của Hợp Đồng này);
4. Được toàn quyền sở hữu, sử dụng và thực hiện các giao dịch đối với Căn Hộ đã mua theo quy định của pháp luật, đồng thời được sử dụng các dịch vụ hạ tầng do doanh nghiệp dịch vụ cung cấp trực tiếp hoặc thông qua Bên Bán sau khi nhận bàn giao Căn Hộ theo quy định về sử dụng các dịch vụ hạ tầng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ;
5. Nhận Giấy Chứng Nhận sau khi đã (i) thanh toán đủ 100% (một trăm phần trăm) Giá Bán Căn Hộ và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến Căn Hộ theo quy định pháp luật, các khoản lãi phạt chậm thanh toán (nếu có), và (ii) hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thuộc về Bên Mua tính đến thời điểm nhận Giấy Chứng Nhận theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật;
6. Có quyền từ chối nhận bàn giao Căn Hộ trong trường hợp (i) Bên Bán không hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu ở thiết yếu, bình thường của Bên Mua theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng này, hoặc (ii) Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế nhỏ hơn/lớn hơn […]% (… phần trăm)[[7]](#footnote-7) so với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ ghi trong Hợp Đồng này. Việc từ chối nhận bàn giao Căn Hộ trong trường hợp này không bị coi là vi phạm các điều kiện bàn giao Căn Hộ của Bên Mua đối với Bên Bán. Trong trường hợp này, Các Bên có quyền thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 15.1(a) của Hợp Đồng;
7. Yêu cầu Bên Bán tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu để thành lập Ban quản trị Cao Ốc nơi có Căn Hộ khi có đủ điều kiện thành lập Ban quản trị Cao Ốc theo quy định của pháp luật;
8. Yêu cầu Bên Bán hỗ trợ thủ tục thế chấp Căn Hộ đã mua tại các tổ chức tín dụng trong trường hợp Bên Mua có nhu cầu thế chấp Căn Hộ tại các tổ chức tín dụng;
9. Yêu cầu Bên Bán nộp Kinh Phí Bảo Trì theo đúng thỏa thuận tại Điều 3.3.(c) của Hợp Đồng này;
10. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này nếu các tranh chấp của bên thứ ba đối với Bên Bán làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của Bên Mua thì Bên Bán và bên thứ ba phải có trách nhiệm liên đới bồi thường các thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên Mua;
11. Có các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng, Nội Quy Cao Ốc và các phụ lục đính kèm Hợp Đồng này.
	1. Nghĩa vụ của Bên Mua:
12. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn Giá Bán Căn Hộ và Kinh Phí Bảo Trì theo quy định tại Điều 3 và Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này;
13. Nhận bàn giao Căn Hộ theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này. Để làm rõ, trước khi Căn Hộ được bàn giao cho Bên Mua theo đúng quy định tại Hợp Đồng này, Bên Mua sẽ không có quyền ra vào hoặc cư trú hoặc sử dụng Căn Hộ nếu không được Bên Bán đồng ý trước bằng văn bản;
14. Kể từ ngày bàn giao Căn Hộ thực tế, Bên Mua hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với Căn Hộ đã mua (trừ các trường hợp thuộc trách nhiệm bảo đảm tính pháp lý và việc bảo hành Căn Hộ của Bên Bán) và tự chịu trách nhiệm về việc mua, duy trì các hợp đồng bảo hiểm cần thiết đối với mọi rủi ro, thiệt hại liên quan đến Căn Hộ và bảo hiểm trách nhiệm dân sự phù hợp với quy định của pháp luật;
15. Kể từ ngày bàn giao Căn Hộ thực tế, kể cả trường hợp Bên Mua chưa vào sử dụng Căn Hộ thì Căn Hộ sẽ được quản lý và bảo trì theo Nội Quy Cao Ốc và Bên Mua phải tuân thủ các quy định được nêu trong Nội Quy Cao Ốc;
16. Thanh toán các khoản thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật mà Bên Mua phải nộp như thỏa thuận tại Điều 7 của Hợp Đồng này và các chi phí phát sinh thực tế liên quan việc Bên Bán đã chi để thực hiện thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận theo quy định của pháp luật hoặc thực hiện các công việc cần thiết theo luật định để duy trì thực hiện Hợp Đồng này bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) do Bên Mua không cung cấp các tài liệu đúng thời hạn như quy định tại Điều 5.2.(i) của Hợp Đồng này để Bên Bán thực hiện thủ tục xin cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua;
17. Thanh toán các khoản chi phí dịch vụ như: điện, nước, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, thông tin liên lạc, phí trông giữ xe... và các khoản thuế, phí khác phát sinh theo quy định do nhu cầu sử dụng của Bên Mua;
18. Thanh toán Phí Quản Lý và các chi phí khác theo thỏa thuận quy định tại Điều 11.6 của Hợp Đồng này, kể cả trường hợp Bên Mua không sử dụng Căn Hộ đã mua;
19. Chấp hành các quy định của Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành và Nội Quy Cao Ốc đính kèm theo Hợp Đồng này;
20. Tạo điều kiện thuận lợi cho Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành trong việc bảo trì, quản lý vận hành Cao Ốc;
21. Sử dụng Căn Hộ đúng mục đích để ở theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014 và theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này;
22. Nộp phạt vi phạm Hợp Đồng và bồi thường thiệt hại cho Bên Bán khi vi phạm các thỏa thuận thuộc diện phải nộp phạt hoặc bồi thường theo quy định trong Hợp Đồng này hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
23. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư;
24. Cam kết đáp ứng đủ điều kiện được pháp luật Việt Nam cho phép để ký kết Hợp Đồng này và mua Căn Hộ;
25. Cung cấp cho Bên Bán các tài liệu liên quan đến việc xin cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua phù hợp với quy định của pháp luật trong thời gian 30 *(ba mươi)* ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Bán;
26. Tuân thủ các quy định của Hợp Đồng này và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm;
27. Bên Mua có trách nhiệm nộp thuế (nếu có) đối với các khoản tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại nhận được từ Bên Bán theo quy định tại Hợp Đồng này;
28. Bên Mua tự chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu kiện của bên thứ ba bất kỳ đối với các hành vi của Bên Mua có liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này cũng như trong quá trình Bên Mua sử dụng và định đoạt Căn Hộ trừ trường hợp do lỗi của Bên Bán;
29. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này nếu các tranh chấp của bên thứ ba đối với Bên Mua làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của Bên Bán thì Bên Mua và bên thứ ba phải có trách nhiệm liên đới bồi thường các thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên Bán;
30. Mọi sự sửa chữa, thay đổi làm ảnh hưởng đến kết cấu, thiết kế của Căn Hộ phải được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Bán;
31. Không được tháo, dỡ các pano, biển, bảng hiệu, thương hiệu, tên gọi, logo của Chủ Đầu Tư và các công ty con trong nhóm tham gia phát triển Dự Án, biển tên của Cao Ốc khi Bên Bán đã đã thực hiện theo quy định tại Điều 5.1(h) của Hợp Đồng này khi treo các pano, biển, bảng hiệu, thương hiệu, tên gọi, logo đó;
32. Có trách nhiệm hợp tác với Bên Bán và đơn vị quản lý Cao Ốc để bảo quản đối với các phần diện tích, không gian thuộc Phần Sở Hữu Chung Trong Cao Ốc nhằm đảm bảo lợi ích chung của cư dân tại Cao Ốc; và
33. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng này và các phụ lục đính kèm, Nội Quy Cao Ốc.

# ĐIỀU 7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ PHẢI NỘP

1. Bên Bán có trách nhiệm nộp các nghĩa vụ tài chính thuộc trách nhiệm của Bên Bán cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Bên Mua phải thanh toán lệ phí trước bạ, các loại thuế, lệ phí và các loại phí có liên quan đến việc cấp Giấy Chứng Nhận theo quy định của pháp luật khi Bên Bán làm thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua và trong quá trình sở hữu, sử dụng Căn Hộ kể từ thời điểm nhận bàn giao Căn Hộ.
3. Bên Mua có trách nhiệm nộp thuế và các loại lệ phí, chi phí (nếu có) theo quy định cho Nhà nước khi thực hiện chuyển nhượng Hợp Đồng/bán Căn Hộ đã mua cho bên thứ ba khác.
4. Trường hợp pháp luật quy định hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoặc theo đề nghị của Bên Mua về việc Bên Bán phải trực tiếp đóng thay các khoản thuế, phí và lệ phí thuộc nghĩa vụ của Bên Mua, Bên Mua có trách nhiệm phải chuyển đầy đủ các khoản tiền này cho Bên Bán trong vòng 07 *(bảy)* ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên Bán kèm theo thông báo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về nghĩa vụ tài chính phải thực hiện. Trường hợp Bên Mua không chuyển tiền cho Bên Bán để Bên Bán nộp thay cho Bên Mua, Bên Bán không chịu trách nhiệm về sự chậm trễ trong việc cấp Giấy Chứng Nhận hoặc trả kết quả từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho Bên Mua.

# ĐIỀU 8. GIAO NHẬN CĂN HỘ

1. Bên Bán thực hiện việc bàn giao Căn Hộ theo đúng đặc điểm và chất lượng được quy định tại Điều 2, Điều 4 và Phụ Lục 1 của Hợp Đồng vào Ngày Bàn Giao Dự Kiến theo quy định tại Điều 1.20 và Điều 8.2 của Hợp Đồng này. Việc bàn giao Căn Hộ được lập thành biên bản và được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký xác nhận.
2. Bên Bán dự kiến bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua vào ngày [...] tháng […] năm […][[8]](#footnote-8) (“**Ngày Bàn Giao Dự Kiến**”).

Việc bàn giao Căn Hộ có thể sớm hơn hoặc muộn hơn so với Ngày Bàn Giao Dự Kiến, nhưng tối đa không quá 15 *(mười lăm)* ngày kể từ Ngày Bàn Giao Dự Kiến. Trong trường hợp này, Bên Bán sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Mua về việc chậm bàn giao Căn Hộ trong đó nêu rõ lý do chậm bàn giao

1. Điều kiện giao nhận Căn Hộ:
2. Bên Bán hoàn thành xây dựng các công trình xây dựng, các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội theo nội dung và tiến độ dự án đã được phê duyệt, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực; trường hợp bàn giao Căn Hộ thô thì phải hoàn thiện toàn bộ phần mặt ngoài của tòa nhà đó;
3. Căn Hộ được bàn giao cho Bên Mua đã được xây dựng theo đúng thiết kế đã được duyệt, sử dụng đúng các vật liệu, trang thiết bị quy định tại Phụ Lục 1 đính kèm Hợp Đồng này và đảm bảo chất lượng công trình theo quy định tại Điều 4 Hợp Đồng này;
4. Bên Mua đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán Giá Bán Căn Hộ đến hạn theo tiến độ thỏa thuận tại Hợp Đồng này, các khoản lãi phạt chậm thanh toán (nếu có), đồng thời Bên Mua đã nộp Kinh Phí Bảo Trì theo quy định của Hợp Đồng;
5. Bên Mua đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phí theo quy định pháp luật tại từng thời điểm và Hợp Đồng này;
6. Bên Mua đã nộp Phí Quản Lý cho 03 (ba) tháng đầu tiên trong vòng 07 *(bảy)* ngày kể từ ngày có thông báo bàn giao thực tế theo quy định tại Điều 11.6.(a) Hợp Đồng này.
7. Trong vòng […] *(…)*[[9]](#footnote-9)ngày sau khi Bên Bán thông báo về việc tiến hành bàn giao thực tế Căn Hộ như nêu tại Điều 8.2 của Hợp Đồng này, Các Bên sẽ tiến hành Bàn giao thực tế và lập một biên bản bàn giao để xác nhận tình trạng của Căn Hộ khi bàn giao (“**Biên Bản Bàn Giao**”). Vào ngày bàn giao Căn Hộ thực tế, Bên Mua đảm bảo đã thanh toán cho Bên Bán đủ 95% (chín mươi lăm phần trăm) Giá Bán Căn Hộ, 100% (một trăm phần trăm) thuế giá trị gia tăng nêu tại điểm (ii) mục (a) của Phụ Lục 2 đính kèm Hợp Đồng này, Kinh Phí Bảo Trì theo quy định của pháp luật và Phí Quản Lý theo quy định tại Hợp Đồng này.
8. Vào ngày bàn giao Căn Hộ theo thông báo, Bên Mua hoặc người được ủy quyền hợp pháp phải đến kiểm tra tình trạng thực tế Căn Hộ so với thỏa thuận trong Hợp Đồng này, cùng với đại diện của Bên Bán đo đạc lại diện tích sử dụng thực tế Căn Hộ và ký vào Biên Bản Bàn Giao Căn Hộ nếu Căn Hộ đã đáp ứng đủ các điều kiện bàn giao quy định tại Hợp Đồng này.

Trường hợp Bên Mua hoặc người được Bên Mua ủy quyền hợp pháp không đến nhận bàn giao Căn Hộ theo thông báo của Bên Bán trong thời hạn […] *(…)[[10]](#footnote-10)* ngày hoặc đến kiểm tra nhưng không nhận bàn giao Căn Hộ mà không có lý do chính đáng mặc dù Căn Hộ đã đáp ứng đủ các điều kiện bàn giao quy định tại Hợp Đồng này và pháp luật hiện hành thì kể từ ngày đến hạn bàn giao Căn Hộ theo thông báo của Bên Bán được xem như Bên Mua đã đồng ý, chính thức nhận bàn giao Căn Hộ theo thực tế và Bên Bán đã thực hiện xong trách nhiệm bàn giao Căn Hộ theo Hợp Đồng này, Bên Mua không được quyền nêu bất cứ lý do không hợp lý nào để không nhận bàn giao Căn Hộ; việc từ chối nhận bàn giao Căn Hộ như vậy sẽ được coi là Bên Mua vi phạm Hợp Đồng và sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 12 của Hợp Đồng này.

Tính từ ngày bàn giao Căn Hộ theo thông báo của Bên Bán đến ngày Bên Mua thực tế nhận bàn giao Căn Hộ, Bên Mua có trách nhiệm thanh toán lại cho Bên Bán các chi phí liên quan đến việc bảo quản Căn Hộ, nếu có (trừ trường hợp do lỗi của Bên Bán).

8.6. Kể từ thời điểm Các Bên ký Biên Bản Bàn Giao Căn Hộ, Bên Mua được toàn quyền sử dụng Căn Hộ và chịu mọi trách nhiệm có liên quan đến việc quản lý, sử dụng Căn Hộ, kể cả trường hợp Bên Mua có sử dụng hay chưa sử dụng Căn Hộ này, trừ trách nhiệm đảm bảo tính pháp lý của Căn Hộ và trách nhiệm bảo hành Căn Hộ của Bên Bán.

# ĐIỀU 9. BẢO HÀNH CĂN HỘ

1. Bên Bán có trách nhiệm bảo hành Căn Hộ đã bán theo đúng quy định tại Điều 85 của Luật Nhà ở năm 2014 và các quy định sửa đổi, bổ sung của Nhà nước vào từng thời điểm.

Khi bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua, Bên Bán phải thông báo và cung cấp cho Bên Mua 01 *(một)* bản sao biên bản nghiệm thu đưa công trình Cao Ốc vào sử dụng theo quy định của pháp luật xây dựng để Các bên xác định thời điểm bảo hành Căn Hộ.

1. Nội dung bảo hành Căn Hộ bao gồm: sửa chữa, khắc phục các hư hỏng khung, cột, dầm, sàn, tường, trần, mái, sân thượng, cầu thang bộ, các phần ốp, lát, trát, [hệ thống cung cấp chất đốt][[11]](#footnote-11), hệ thống cấp điện sinh hoạt, cấp điện chiếu sáng, bể nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt, bể phốt và hệ thống thoát nước thải, chất thải sinh hoạt, khắc phục các trường hợp nghiêng, lún, nứt, sụt nhà ở. Đối với các thiết bị khác gắn với Căn Hộ thì Bên Bán thực hiện bảo hành sửa chữa, thay thế theo quy định của nhà sản xuất.

Bên Bán có trách nhiệm thực hiện bảo hành Căn Hộ bằng cách thay thế hoặc sửa chữa các điểm bị khiếm khuyết hoặc thay thế các đồ vật cùng loại có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn. Việc bảo hành bằng cách thay thế hoặc sửa chữa chỉ do Bên Bán hoặc bên được Bên Bán ủy quyền thực hiện. Bên Bán sẽ không có trách nhiệm hoàn trả chi phí bảo hành trong trường hợp Bên Mua tự ý nhờ hoặc thuê bên thứ ba khắc phục các khiếm khuyết, hư hỏng hoặc bất kỳ sai sót nào của Căn Hộ trong trường hợp Căn Hộ vẫn còn trong thời hạn bảo hành và Bên Bán đồng ý bảo hành cho Bên Mua, trừ khi do lỗi của Bên Bán hoặc Các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

1. Ngay khi phát hiện ra bất kỳ khiếm khuyết, hư hỏng nào là đối tượng được bảo hành theo quy định của Điều này, Bên Mua hoặc người sử dụng Căn Hộ có nghĩa vụ phải:
	* 1. Ngay lập tức thông báo kịp thời bằng văn bản cho Bên Bán thông qua việc gửi trực tiếp hoặc bằng thư có đảm bảo cho Bên Bán về các khiếm khuyết, hư hỏng đó.
		2. Áp dụng các biện pháp cần thiết và hợp lý nhằm hạn chế tối đa hậu quả của khiếm khuyết, hư hỏng đó. Nếu Bên Mua hoặc người sử dụng Căn Hộ không thực hiện mọi nỗ lực nhằm hạn chế các thiệt hại hoặc không tuân thủ điều kiện bảo hành thì việc bảo hành sẽ bị mất hiệu lực toàn bộ hoặc một phần tùy theo mức độ vi phạm của Bên Mua hoặc người sử dụng Căn Hộ.
		3. Trong thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của Bên Mua hoặc một thời hạn hợp lý khác theo thỏa thuận của Các Bên tùy từng trường hợp cụ thể, Bên Bán có trách nhiệm thực hiện bảo hành các hư hỏng theo đúng thỏa thuận và theo quy định của pháp luật; Bên Mua phải tạo điều kiện để Bên Bán thực hiện bảo hành Căn Hộ. Nếu Bên Bán chậm thực hiện việc bảo hành mà gây thiệt hại cho Bên Mua thì phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên Mua theo thiệt hại thực tế xảy ra.
		4. Trong trường hợp xảy ra hư hỏng có thể sửa chữa, khắc phục được trong phạm vi công nghệ kỹ thuật và thực tế cho phép, Bên Bán sẽ thực hiện sửa chữa hạng mục hư hỏng đó bằng vật liệu và/hoặc thiết bị mới cùng loại hay chất lượng tương đương đang có trên thị trường. Bên Bán và Bên Mua có thể thỏa thuận để Bên Mua tự thực hiện việc sửa chữa các hư hỏng.
2. Thời hạn bảo hành Căn Hộ:
3. Đối với kết cấu chính của Căn Hộ (như khung, cột, dầm, sàn, tường, trần, mái, sân thượng, cầu thang bộ, các phần ốp, lát, trát, [hệ thống cung cấp chất đốt][[12]](#footnote-12), hệ thống cấp điện sinh hoạt, cấp điện chiếu sáng, bể nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt, bể phốt và hệ thống thoát nước thải, chất thải sinh hoạt) và việc khắc phục các trường hợp nghiêng, lún, nứt, sụt Căn Hộ, Bên Bán sẽ thực hiện việc bảo hành trong vòng 60 (sáu mươi) tháng được tính từ ngày Cao Ốc được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật.
4. Đối với các thiết bị gắn với Căn Hộ (nếu có) thì Bên Bán thực hiện bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.
5. Ngoài việc bảo hành theo thỏa thuận đã quy định tại Hợp Đồng này, Bên Bán không thực hiện bảo hành Căn Hộ/thiết bị gắn với Căn Hộ trong các trường hợp sau đây:
6. Trường hợp hao mòn và khấu hao thông thường;
7. Trường hợp hư hỏng do lỗi bất cẩn, sử dụng thiết bị và công trình xây dựng sai quy trình vận hành hoặc tự ý sửa chữa, thay đổi của Bên Mua và/hoặc của bất kỳ người sử dụng Căn Hộ hoặc của bên thứ ba nào khác gây ra;
8. Trường hợp hư hỏng do Sự Kiện Bất Khả Kháng;
9. Bên Bán không nhận được yêu cầu bảo hành của Bên Mua theo đúng hình thức và trong thời hạn quy định tại Điều 9.3 của Hợp Đồng này;
10. Trường hợp đã hết thời hạn bảo hành theo thỏa thuận tại Điều 9.4 của Hợp Đồng này;
11. Các trường hợp không thuộc nội dung bảo hành theo thỏa thuận tại Điều 9.2 của Hợp Đồng này, bao gồm cả những thiết bị, bộ phận gắn liền Căn Hộ do Bên Mua tự lắp đặt hoặc tự sửa chữa mà không được sự đồng ý của Bên Bán.
12. Các Bên cùng đồng ý và xác nhận rằng Bên Bán sẽ không có nghĩa vụ bảo hành theo quy định của Điều 9 này và do đó sẽ được miễn trừ hoàn toàn nghĩa vụ bảo hành đối với Căn Hộ nếu (i) Bên Mua không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ hoặc cam kết được quy định tại Điều 9 này, hoặc (ii) không tuân thủ các quy định về sửa chữa Căn Hộ theo Điều 9 này; hoặc (iii) không tuân thủ các quy định liên quan đến việc sử dụng Căn Hộ và/hoặc các thiết bị khác được ban quản trị ban hành hoăc theo nhà sản xuất, nhà phân phối hoặc theo quy định của pháp luật.
13. Bên Mua và cư dân khác phải cho phép và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban quản trị Cao Ốc và nhân viên của Bên Bán hay những công ty chuyên nghiệp do Ban quản trị Cao Ốc hoặc Bên Bán chỉ định được phép vào Căn Hộ và cho phép họ đưa vào Căn Hộ những máy móc, trang thiết bị cần thiết để thực hiện việc bảo hành nói trên. Khi thực hiện việc bảo hành này,Ban quản trị và nhân viên của Bên Bán hay những công ty chuyên nghiệp do Ban quản trị hoặc Bên Bán chỉ định phải hạn chế tối đa mọi bất tiện có thể gây ra cho Bên Mua và/hoặc cư dân khác và không được gây ra bất kỳ thiệt hại nào cho Bên Mua và/hoặc cư dân khác và cho các tài sản của họ trong Căn Hộ. Nếu gây thiệt hại cho Bên Mua và/hoặc cư dân khác và cho các tài sản của họ trong Căn Hộ thì Bên Bán/Ban quản trị Cao Ốc và công ty chuyên nghiệp do Ban quản trị Cao Ốc hoặc Bên Bán chỉ định có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh.
14. Sau thời hạn bảo hành theo thỏa thuận tại Điều 9.4 của Hợp Đồng này, việc sửa chữa các hư hỏng của Căn Hộ thuộc trách nhiệm của Bên Mua. Việc bảo trì phần sở hữu chung trong Cao Ốc được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở.

# ĐIỀU 10. CHUYỂN GIAO QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

1. Trường hợp Bên Mua có nhu cầu thế chấp Căn Hộ đã mua cho tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam trước khi Bên Mua được cấp Giấy Chứng Nhận thì Bên Mua phải thông báo trước bằng văn bản để Bên Bán cùng Bên Mua làm các thủ tục cần thiết theo quy định của tổ chức tín dụng.
2. Trong trường hợp Bên Mua có nhu cầu thực hiện chuyển nhượng Hợp Đồng này cho bên thứ ba thì các bên phải thực hiện đúng thủ tục chuyển nhượng Hợp Đồng theo quy định của pháp luật về nhà ở và Bên Mua chỉ được chuyển nhượng Hợp Đồng khi Bên Bán chưa bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua hoặc Bên Bán đã bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua nhưng Bên Bán/Bên Mua chưa nộp hồ sơ đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy Chứng Nhận đối với Căn Hộ. Bên Bán không được thu thêm bất kỳ một khoản chi phí nào khi làm thủ tục xác nhận việc chuyển nhượng Hợp Đồng cho Bên Mua.
3. Các Bên thống nhất rằng, Bên Mua chỉ được chuyển nhượng Hợp Đồng cho bên thứ ba khi có đủ các điều kiện như quy định tại Điều 10.2 của Hợp Đồng và các điều kiện tại Điều này như sau:
4. Bên Mua phải gửi văn bản đề nghị chuyển nhượng Hợp Đồng đến Bên Bán;
5. Căn Hộ không đang trong tình trạng thế chấp tại tổ chức tín dụng hoặc không thuộc diện bị hạn chế chuyển nhượng theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc không có tranh chấp với bên thứ ba, trừ trường hợp được tổ chức tín dụng nhận thế chấp đồng ý bằng văn bản để Bên Mua chuyển nhượng Hợp Đồng cho bên thứ ba;
6. Bên Mua đã hoàn thành việc thanh toán các nghĩa vụ đến hạn và các khoản tiền phạt do chậm thanh toán (nếu có) liên quan đến Căn Hộ cho Bên Bán theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này;
7. Bên nhận chuyển nhượng Hợp Đồng phải đủ điều kiện được mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm nhận chuyển nhượng Hợp Đồng;
8. Bên nhận chuyển nhượng Hợp Đồng phải cam kết tuân thủ các thỏa thuận của Bên Bán và Bên Mua trong Hợp Đồng này.
9. Trong cả hai trường hợp nêu tại Điều 10.2 và Điều 10.3 của Hợp Đồng này, người mua lại Căn Hộ hoặc bên nhận chuyển nhượng Hợp Đồng này đều được hưởng các quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ của Bên Mua theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này và trong Nội Quy Cao Ốc đính kèm theo Hợp Đồng này.
10. Mọi khoản tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán tính đến thời điểm chuyển nhượng sẽ không được hoàn lại mà sẽ được kết chuyển cho Bên nhận chuyển nhượng. Theo đó mọi quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên Mua sẽ chuyển sang cho Bên nhận chuyển nhượng kể từ ngày Bên Bán ký xác nhận vào Văn bản chuyển nhượng Hợp Đồng mua bán Căn Hộ.
11. Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí và các loại chi phí khác liên quan đến việc chuyển nhượng Hợp Đồng giữa Bên Mua và Bên nhận chuyển nhượng.
12. Trường hợp Bên Bán đồng ý việc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Bên Mua đối với Căn Hộ thì:
13. Bên Mua và bên nhận chuyển nhượng sẽ ký kết văn bản chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Hợp Đồng này; theo đó Bên Bán sẽ ký xác nhận vào văn bản này. Vào ngày Bên Mua hoàn thành xong nghĩa vụ như nêu tại Điều 10.7.(b) dưới đây thì:
14. Tất cả quyền và nghĩa vụ của Bên Mua theo Hợp Đồng này sẽ được chuyển giao cho bên nhận chuyển nhượng;
15. Toàn bộ mối quan hệ hợp đồng và bất kỳ vấn đề gì còn tồn đọng giữa Bên Bán và Bên Mua sẽ chấm dứt và được xem như giải quyết xong; và
16. Quan hệ hợp đồng giữa Bên Bán và bên nhận chuyển nhượng sẽ phát sinh hiệu lực.
17. Không chậm hơn thời điểm ký văn bản đề nghị chuyển nhượng Hợp Đồng, Bên Mua đồng ý sẽ thanh toán đầy đủ cho Bên Bán tất cả khoản tiền đến hạn và/hoặc quá hạn cộng với khoản tiền lãi chậm trả và bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Mua có nghĩa vụ phải trả cho Bên Bán;
18. Căn cứ vào văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán Căn Hộ và việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua quy định tại Điều 10.7.(b) nêu trên, bên nhận chuyển nhượng sẽ thụ hưởng tất cả quyền và nghĩa vụ của Bên Mua và khi đó sẽ được xem là Bên Mua theo quy định tại Hợp Đồng này. Để làm rõ, Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào cho Bên Mua hoặc bên nhận chuyển nhượng liên quan đến các khoản thanh toán đến hạn mà Bên Mua đã thanh toán theo Hợp Đồng này.
19. Phù hợp với Hợp Đồng này, Bên Mua đồng ý rằng Bên Bán có thể từ chối việc chuyển nhượng nếu:
20. Bên Mua chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đến hạn theo Hợp Đồng tính đến thời điểm gửi văn bản đề nghị chuyển nhượng Hợp Đồng hoặc thời điểm chuyển nhượng;
21. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua đối với Căn Hộ đã được nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
22. Căn Hộ và/hoặc Hợp Đồng đang bị cầm cố, thế chấp (trừ trường hợp bên nhận cầm cố, thế chấp đồng ý); hoặc
23. Việc chuyển nhượng Hợp Đồng bị ngăn cấm bởi các quy định của pháp luật hoặc phải tạm dừng chờ kết quả giải quyết của cơ quan Nhà nước.

# ĐIỀU 11. PHẦN SỞ HỮU RIÊNG, PHẦN SỞ HỮU CHUNG VÀ VIỆC SỬ DỤNG CĂN HỘ TRONG CAO ỐC

* 1. Bên Mua được quyền sở hữu riêng đối với phần diện tích bên trong Căn Hộ (kể cả diện tích ban công, lô gia gắn liền với Căn Hộ, nếu có) và hệ thống trang thiết bị sử dụng riêng trong Căn Hộ, có quyền sở hữu, sử dụng đối với các phần diện tích thiết bị thuộc sở hữu chung trong Cao Ốc như quy định tại Điều 11.3 của Hợp Đồng này. Trường hợp Bên Mua là người nước ngoài thì thời gian sở hữu Căn Hộ của Bên Mua được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
	2. Bên Bán được quyền sở hữu riêng đối với phần diện tích thuộc sở hữu riêng của Bên Bán mà Bên Bán chưa/không bán, tầng hầm (trừ phần diện tích được quy định tại Điều 11.3 và Điều 11.4 của Hợp Đồng này), tầng trệt và phần diện tích được sử dụng vào mục đích thương mại - dịch vụ phù hợp với thiết kế được phê duyệt (…)[[13]](#footnote-13), văn phòng, phần diện tích để xe ô tô, phần diện tích để xe còn lại ngoài phần diện tích thuộc phần sở hữu chung như quy định tại Điều 11.3 và Điều 11.4 của Hợp Đồng này và hệ thống trang thiết bị sử dụng riêng trong phần diện tích này.

Để tránh nhầm lẫn, Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Bán sẽ thuộc quyền sở hữu duy nhất của Bên Bán. Bên Mua và các chủ sở hữu khác trong Cao Ốc được phép sử dụng (có thu phí) một số tiện ích trong Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Bán với điều kiện phải tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản lý và sử dụng các tiện ích này do Bên Bán toàn quyền quyết định tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.

* 1. Bên Mua có quyền sử dụng, sở hữu chung cùng với Bên Bán và các bên mua khác đối với các phần diện tích thuộc Phần Sở Hữu Chung Trong Cao Ốc, bao gồm:
1. Phần diện tích còn lại của Cao Ốc ngoài phần diện tích thuộc sở hữu riêng quy định tại Điều 11.1 và Điều 11.2 Hợp Đồng này; nhà sinh hoạt cộng đồng của Cao Ốc và các tiện ích đi kèm (…)[[14]](#footnote-14);
2. Không gian và hệ thống kết cấu chịu lực, trang thiết bị kỹ thuật dùng chung trong Cao Ốc bao gồm khung, cột, tường chịu lực, tường bao ngôi nhà, tường phân chia các Căn Hộ, sàn, mái, sân thượng, hành lang, cầu thang bộ, thang máy, đường thoát hiểm, lồng xả rác, hộp kỹ thuật, hệ thống cấp điện, cấp nước, cấp ga, hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình, thoát nước, bể phốt, thu lôi, cứu hỏa và các phần khác không thuộc phần sở hữu riêng của chủ sở hữu Cao Ốc;
3. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài nhưng được kết nối với Cao Ốc đó, trừ hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng vào mục đích công cộng hoặc thuộc diện phải bàn giao cho Nhà nước hoặc giao cho chủ đầu tư quản lý theo nội dung dự án đã được phê duyệt;
4. Các công trình công cộng trong khu vực Cao Ốc nhưng không thuộc diện đầu tư xây dựng để kinh doanh hoặc phải bàn giao cho Nhà nước theo nội dung dự án đã được duyệt bao gồm sân chung, vườn hoa, công viên và các công trình khác được xác định trong nội dung của dự án đầu tư xây dựng nhà ở được phê duyệt.
	1. Đối với chỗ để xe đạp, xe hai bánh/ba bánh dùng cho người khuyết tật, xe động cơ hai bánh, xe động cơ ba bánh cho các chủ sở hữu, người sử dụng Cao Ốc thì thuộc quyền sở hữu chung, sử dụng chung của các chủ sở hữu Cao Ốc;
	2. Đối với chỗ để xe ô tô dành cho các chủ sở hữu Cao Ốc thì người mua, thuê mua Căn Hộ hoặc diện tích khác trong Cao Ốc quyết định mua hoặc thuê; trường hợp không mua hoặc không thuê thì chỗ để xe ô tô này thuộc quyền quản lý của chủ đầu tư và chủ đầu tư không được tính vào giá bán, giá thuê mua chi phí đầu tư xây dựng chỗ để xe này. Việc bố trí chỗ để xe ô tô của khu Cao Ốc phải bảo đảm nguyên tắc ưu tiên cho các chủ sở hữu Cao Ốc trước sau đó mới dành chỗ để xe công cộng.
	3. Các Bên nhất trí thỏa thuận mức Phí Quản Lý như sau:
		1. Phí Quản Lý nêu tại Điều 1.19 của Hợp Đồng này có thể được điều chỉnh sau khi thỏa thuận lại với Bên Mua nhưng phải tính toán hợp lý cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Bên Mua có nghĩa vụ thanh toán Phí Quản Lý cho 03 *(ba)* tháng đầu tiên vào tài khoản chi phí quản lý và vận hành do Bên Bán chỉ định trong vòng 07 *(bảy)* ngày kể từ ngày có thông báo Bàn giao thực tế. Bên Bán sẽ thông báo cho Bên Mua các thông tin về tài khoản này trong thông báo bàn giao thực tế.

Từ tháng thứ tư trở đi, Phí Quản Lý được thu định kỳ hàng tháng hoặc theo thỏa thuận giữa Bên Bán và Bên Mua.

Phí Quản Lý được sử dụng để thực hiện các công việc, dịch vụ quản lý vận hành Cao Ốc mà Bên Bán cung cấp cho Bên Mua trước khi thành lập Ban quản trị Cao Ốc bao gồm:

* + - 1. Điều khiển, duy trì hoạt động, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống thang máy, máy bơm nước, máy phát điện, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy, dụng cụ chữa cháy, các thiết bị dự phòng và các thiết bị khác thuộc Phần Sở Hữu Chung Trong Cao Ốc;
			2. Cung cấp các dịch vụ bảo vệ, vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, diệt côn trùng và các dịch vụ khác bảo đảm cho Cao Ốc hoạt động bình thường;
			3. Các công việc khác có liên quan.
		1. Sau khi Ban quản trị Cao Ốc được thành lập thì danh mục các công việc, dịch vụ, mức phí và việc đóng Phí Quản Lý sẽ do Hội nghị nhà chung cư quyết định và do Ban quản trị Cao Ốc thỏa thuận với đơn vị quản lý vận hành Cao Ốc trên cơ sở quyết định của Hội nghị nhà chung cư.
		2. Trường hợp Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có Cao Ốc có quy định về mức phí quản lý vận hành nhà chung cư thì mức phí này được đóng theo quy định của Nhà nước, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác.
		3. Phí Quản Lý này không bao gồm phí giữ xe.
	1. Giá sử dụng các dịch vụ gia tăng (chỉ thu khi có nhu cầu sử dụng) theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ.
	2. Trong trường hợp Kinh Phí Bảo Trì thu được không đủ để thực hiện việc bảo trì thì các chủ sở hữu Cao Ốc có trách nhiệm đóng góp thêm vào Quỹ bảo trì theo tỷ lệ tương ứng với phần diện tích sử dụng thuộc sở hữu riêng của mỗi chủ sở hữu Cao Ốc.

# ĐIỀU 12. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN VÀ VIỆC XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Trách nhiệm của Bên Bán khi vi phạm Hợp Đồng:
2. Trường hợp Bên Bán chậm bàn giao Căn Hộ quá 15 *(mười lăm)* ngày so với Ngày Bàn Giao Dự Kiến theo quy định tại Điều 8.2 của Hợp Đồng này, Bên Bán sẽ bị phạt bằng 0,02% *(không phẩy không hai phần trăm)* trên mỗi ngày trễ hạn đối với số tiền Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán (không bao gồm thuế giá trị gia tăng và Kinh Phí Bảo Trì) đối với thời gian chậm bàn giao Căn Hộ tính từ Ngày Bàn Giao Dự Kiến theo quy định tại Điều 8.2 của Hợp Đồng này, trừ trường hợp do lỗi của Bên Mua. Thời hạn tính tiền lãi do vi phạm này sẽ được chấm dứt vào ngày Căn Hộ thực tế được bàn giao.
3. Trường hợp Bên Bán chậm bàn giao Căn Hộ quá 30 *(ba mươi)* ngày kể từ Ngày Bàn Giao Dự Kiến theo quy định tại Điều 8.2 của Hợp Đồng này, thì Bên Mua có quyền tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này với thỏa thuận bổ sung về thời điểm bàn giao Căn Hộ mới hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này.

Trong trường hợp Bên Mua đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo Điều này, Bên Bán phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền mà Bên Mua đã thanh toán cộng với khoản tiền phạt tương đương 2% *(hai phần trăm)* Giá Bán Căn Hộ Thuần và 30% *(ba mươi phần trăm)* tổng số tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán (không bao gồm thuế giá trị gia tăng và Kinh Phí Bảo Trì) trong vòng 30 *(ba mươi)* ngày kể từ ngày Bên Mua thông báo cho Bên Bán về việc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và Các Bên hoàn tất ký Biên bản thanh lý Hợp Đồng.

1. Trường hợp Bên Bán đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trái với các quy định tại Hợp Đồng này, trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày làm việc kể từ ngày Bên Bán gửi thông báo chấm dứt Hợp Đồng, Bên Bán sẽ phải hoàn lại cho Bên Mua toàn bộ số tiền Bên Mua đã thanh toán tính đến ngày chấm dứt, và:
2. bị phạt bằng 100% *(một trăm phần trăm)* trên tổng số tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán (không bao gồm thuế giá trị gia tăng và Kinh Phí Bảo Trì);
3. bị phạt bằng 0,02% *(không phẩy không hai phần trăm)* trên mỗi ngày trễ hạn đối với số tiền chậm thanh toán trong trường hợp chậm hoàn trả khoản tiền cho Bên Mua nêu trên kể từ ngày Bên Bán thông báo cho Bên Mua việc chấm dứt Hợp Đồng. Để làm rõ, Bên Bán không phải chịu phạt theo quy định tại Điều này tính từ ngày Bên Bán thông báo cho Bên Mua việc chấm dứt Hợp Đồng đến ngày mà Bên Mua (ii.1) cung cấp thông tin tài khoản để Bên Bán chuyển khoản cho việc thanh toán hoặc (ii.2) đến địa chỉ trụ sở của Bên Bán để làm thủ tục nhận lại tiền theo thông báo chấm dứt Hợp Đồng của Bên Bán.
4. Để tránh nhầm lẫn, chế tài cho việc xử lý vi phạm nêu tại từng mục của Điều 12.1 này là độc lập, không áp dụng đồng thời trong mọi trường hợp. Số tiền Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán dùng để tính các khoản phạt theo Điều 12.1 này không được tính lãi, không bao gồm khoản tiền lãi trễ hạn trong trường hợp Bên Mua chậm thanh toán. Các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan đến khoản phạt, bồi thường mà Bên Mua nhận được, Bên Bán sẽ thông báo bằng văn bản, nộp thay cho Bên Mua và tiến hành khấu trừ trước khi thực hiện việc thanh toán cho Bên Mua, đồng thời gửi cho Bên Mua các chứng từ liên quan đến việc Bên Bán đã thanh toán các khoản thuế, phí này.
5. Trách nhiệm của Bên Mua khi vi phạm Hợp Đồng:
	* 1. Thanh toán trễ hạn:
6. Trường hợp Bên Mua trễ hạn thanh toán bất cứ nghĩa vụ thanh toán nào và/hoặc bất cứ đợt thanh toán nào quá 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán như quy định tại Hợp Đồng này, khi Bên Mua thanh toán tiền của mỗi đợt thì phải trả thêm tiền lãi phạt do thanh toán trễ hạn với lãi suất là 0,02% *(không phẩy không hai phần trăm)* trên số tiền chậm thanh toán của đợt chậm thanh toán (không bao gồm thuế giá trị gia tăng và Kinh Phí Bảo Trì) cho mỗi ngày chậm thanh toán tính từ ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày Bên Mua thực thanh toán.
7. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này, nếu tổng số ngày Bên Mua chậm trễ thanh toán của tất cả các đợt phải thanh toán theo quy định tại Điều 3.3 của Hợp Đồng này vượt quá 30 *(ba mươi)* ngày thì xem như Bên Mua đã vi phạm cơ bản nghĩa vụ thanh toán của Hợp Đồng và Bên Bán có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng sau khi gửi thông báo cho Bên Mua trước ít nhất 07 *(bảy)* ngày.

Khi đó, Bên Bán có quyền áp dụng các hình thức xử lý theo quy định tại điểm Điều 12.2.(b) Hợp Đồng này.

* + 1. Trường hợp chấm dứt Hợp Đồng do vi phạm nêu tại Điều 12.2.(a) Điều này, Bên Bán sẽ gửi thông báo chấm dứt Hợp Đồng cho Bên Mua, thông báo về thời điểm chấm dứt và có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng. Khi đó, Bên Bán có quyền thực hiện một hoặc tất cả các quyền sau:
1. quyết định hợp tác đầu tư hoặc bán hoặc cho thuê Căn Hộ cho khách hàng khác mà không cần có sự đồng ý của Bên Mua;
2. phạt và yêu cầu Bên Mua bồi thường do vi phạm Hợp Đồng một số tiền tương đương 2% *(hai phần trăm)* Giá Bán Căn Hộ Thuần và 30% *(ba mươi phần trăm)* trên tổng số tiền mà Bên Mua đã thanh toán (không bao gồm thuế giá trị gia tăng và Kinh Phí Bảo Trì); và
3. hoàn trả lại số tiền mà Bên Mua đã thanh toán (không tính lãi) và tiền lãi phạt trễ hạn thanh toán mà Bên Mua đã thanh toán (nếu có) theo quy định tại Hợp Đồng này, sau khi khấu trừ tiền phạt, khoản bồi thường thiệt hại đã nêu trong vòng 30 *(ba mươi)* ngày kể từ ngày Các Bên hoàn tất các Biên bản thanh lý Hợp Đồng.
	* 1. Trường hợp Bên Mua đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trái với các quy định tại Hợp Đồng này mà không phải do lỗi của Bên Bán, Bên Mua phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại cho Bên Bán bằng 100% *(một trăm phần trăm)* trên tổng số tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán (không bao gồm thuế giá trị gia tăng và Kinh Phí Bảo Trì). Theo đó, Bên Bán có quyền không hoàn trả tổng số tiền mà Bên Mua đã thanh toán và có quyền quyết định hợp tác đầu tư hoặc bán Căn Hộ cho khách hàng khác mà không cần có sự đồng ý của Bên Mua.
		2. Trừ trường hợp do lỗi của Bên Bán, Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên Mua đối với các trang thiết bị nội thất mà Bên Mua đã đầu tư xây dựng hoặc lắp đặt tại Căn Hộ. Khi chấm dứt Hợp Đồng này theo các điều khoản trên, Bên Mua có trách nhiệm bàn giao nguyên trạng Căn Hộ cho Bên Bán (ngoại trừ các thay đổi do hao mòn, khấu hao thông thường) trong vòng 10 *(mười)* ngày kể từ ngày Bên Bán có văn bản yêu cầu hoàn trả.
		3. Để tránh nhầm lẫn, chế tài cho việc xử lý vi phạm nêu tại từng mục của Điều 12.2 này là độc lập, không áp dụng đồng thời trong mọi trường hợp.

# ĐIỀU 13. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

1. Bên Bán cam kết:
2. Bên Bán là công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có đầy đủ tư cách theo quy định của pháp luật hiện hành để bán Căn Hộ cho Bên Mua;
3. Căn Hộ nêu tại Điều 2 của Hợp Đồng này thuộc quyền sở hữu của Bên Bán và không thuộc diện đã bán cho người khác, không thuộc diện bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật;
4. Căn Hộ nêu tại Điều 2 của Hợp Đồng này được xây dựng theo đúng quy hoạch, đúng thiết kế và các bản vẽ được duyệt đã cung cấp cho Bên Mua, bảo đảm chất lượng và đúng các vật liệu xây dựng theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này.
5. Bên Mua cam kết:
6. Nếu Bên Mua là cá nhân: Bên Mua có đủ năng lực hành vi dân sự và được phép mua nhà ở theo quy định của pháp luật Việt Nam;
7. Nếu Bên Mua là tổ chức: Bên Mua được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;
8. Bên Mua có đủ thẩm quyền và quyền hạn để ký kết và thực hiện Hợp Đồng này;
9. Bên Mua đã tìm hiểu, xem xét kỹ thông tin về Căn Hộ;
10. Bên Mua đã được Bên Bán cung cấp bản sao các giấy tờ, tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến Căn Hộ, Bên Mua đã đọc cẩn thận và hiểu các quy định của Hợp Đồng này cũng như các phụ lục đính kèm. Bên Mua đã tìm hiểu mọi vấn đề mà Bên Mua cho là cần thiết để kiểm tra mức độ chính xác của các giấy tờ, tài liệu và thông tin đó;
11. Số tiền mua Căn Hộ theo Hợp Đồng này là hợp pháp, không có tranh chấp với bên thứ ba. Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc tranh chấp khoản tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán theo Hợp Đồng này. Trong trường hợp có tranh chấp về khoản tiền mua bán Căn Hộ này thì Hợp Đồng này vẫn có hiệu lực đối với Các Bên. Theo đó, Bên Mua tự chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp này;
12. Cung cấp các giấy tờ cần thiết khi Bên Bán yêu cầu theo quy định của pháp luật để làm thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua.
13. Các Bên cam kết:
14. Việc ký kết Hợp Đồng này giữa Các Bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối.
15. Trong trường hợp một hoặc nhiều điều, khoản, điểm trong Hợp Đồng này bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tuyên là vô hiệu, không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành theo quy định hiện hành của pháp luật thì các điều, khoản, điểm khác của Hợp Đồng này vẫn có hiệu lực thi hành đối với Các Bên. Các Bên sẽ thống nhất rằng các điều, khoản, điểm bị vô hiệu hoặc không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành sẽ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với ý chí của Các Bên.
16. Các Bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận đã quy định trong Hợp Đồng này.

# ĐIỀU 14. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Phù hợp với quy định này, khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây sẽ được Các Bên xem là sự kiện bất khả kháng (“**Sự Kiện Bất Khả Kháng**”):
2. Sự kiện xảy ra do chiến tranh, do thiên tai hoặc do thay đổi chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam;
3. Sự kiện xảy ra do tai nạn, ốm đau thuộc diện phải đi cấp cứu tại cơ sở y tế;
4. Sự kiện xảy ra do một Bên phải thực hiện quyết định, yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của Bên đó hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định.
5. Mọi khó khăn về tài chính đơn thuần sẽ không được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng.
6. Khi xuất hiện một trong các Sự Kiện Bất Khả Kháng theo thỏa thuận tại Điều 14.1 này thì Bên bị tác động bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại biết trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và phải cung cấp văn bản chứng minh Sự Kiện Bất Khả Kháng. Bên bị tác động bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng có nghĩa vụ áp dụng mọi biện pháp cần thiết để giảm thiểu sự ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng và tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng của mình theo Hợp Đồng trong phạm vi có thể. Việc Bên bị tác động bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng không thực hiện được nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng và cũng không phải là cơ sở để Bên còn lại có quyền chấm dứt Hợp Đồng này hoặc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm theo Hợp Đồng này.
7. Trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, thời gian thực hiện Hợp Đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng của mình, và được Các Bên cùng nhau xác nhận bằng văn bản.
8. Trong trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài quá 90 *(chín mươi)* ngày kể từ ngày phát hành thông báo và Các Bên cũng không có thỏa thuận khác thì một Bên sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng này sau khi đã thông báo cho Bên kia biết trước bằng văn bản ít nhất 07 *(bảy)* ngày

# ĐIỀU 15. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Hợp Đồng này sẽ được chấm dứt trong một hoặc các trường hợp sau:
2. Các Bên đồng ý chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản. Trong trường hợp này, Các Bên sẽ thoả thuận các điều kiện, hệ quả và thời hạn chấm dứt.
3. Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 12 Hợp Đồng này. Trong trường hợp này, hậu quả của việc chấm dứt Hợp Đồng được thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 12 của Hợp Đồng này.
4. Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng theo quy định tại Điều 14 của Hợp Đồng. Trong trường hợp này, việc chấm dứt Hợp Đồng này không được coi là vi phạm Hợp Đồng, và không Bên nào sẽ chịu bất cứ nghĩa vụ nào khác đối với Bên còn lại, trừ nghĩa vụ của mỗi Bên về việc hoàn trả cho nhau những gì đã nhận cho đến thời điểm chấm dứt.
5. Các Bên đã hoàn thành toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.
6. Trong trường hợp Bên Mua đã nhận bàn giao Căn Hộ nhưng Hợp Đồng bị chấm dứt do lỗi của Bên Mua và Bên Mua phải bàn giao lại Căn Hộ cho Bên Bán thì Căn Hộ phải được bàn giao theo tình trạng vào thời điểm bàn giao Căn Hộ và như được mô tả trong Biên Bản Bàn Giao (ngoại trừ các hao mòn, khấu hao thông thường theo quy định pháp luật) trong vòng 10 *(mười)* ngày kể từ ngày Bên Bán có văn bản yêu cầu bàn giao lại. Trường hợp Căn Hộ không đảm bảo các điều kiện được quy định trong Biên Bản Bàn Giao này ngoại trừ các hao mòn, khấu hao thông thường theo quy định pháp luật thì Bên Mua đồng ý thanh toán cho Bên Bán mọi chi phí thực tế phát sinh để khắc phục, sửa chữa để phục hồi chất lượng Căn Hộ theo đúng tình trạng mô tả trong Biên Bản Bàn Giao Căn Hộ ngoại trừ các hao mòn, khấu hao thông thường theo quy định pháp luật.

# ĐIỀU 16. THÔNG BÁO

1. Trường hợp Bên Mua có từ 02 (hai) người trở lên, mọi dẫn chiếu đến Bên Mua trong Hợp Đồng này có nghĩa là dẫn chiếu đến từng người của Bên Mua. Để thuận tiện, những người thuộc Bên Mua tại đây đồng ý ủy quyền cho người được nêu tên đầu tiên thuộc Bên Mua là người đại diện theo ủy quyền để nhận các thông báo, yêu cầu khiếu nại hoặc thư từ giao dịch với Bên Bán liên quan đến Hợp Đồng này. Tuy nhiên, mọi văn bản cần có chữ ký của Bên Mua đều phải được từng người thuộc Bên Mua ký đầy đủ.
2. Mọi thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ giao dịch mà một Bên gửi cho Bên còn lại theo Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản và gửi đến Bên còn lại như địa chỉ liên hệ đã nêu tại Hợp Đồng này.
3. Mỗi Bên phải thông báo ngay cho Bên còn lại sự thay đổi địa chỉ (nếu có) để được loại trừ lỗi trong trường hợp không nhận được thông báo. Trường hợp một Bên có bằng chứng đã gửi thông báo đến đúng địa chỉ liên hệ như nêu tại Hợp Đồng này cho Bên còn lại thì xem như Bên đó đã thực hiện hoàn tất nghĩa vụ thông báo của mình.
4. Mọi thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ giao dịch mà một Bên gửi theo Hợp Đồng này được xem là Bên còn lại nhận được:
	1. Vào ngày gửi trong trường hợp thư giao tận tay có ký biên nhận; hoặc
	2. Vào ngày gửi email ngay sau khi gửi thành công trong trường hợp gửi email; hoặc
	3. Vào ngày thứ ba kể từ ngày đóng dấu bưu điện trong trường hợp thư chuyển phát nhanh.

Trong trường hợp này, nếu ngày nhận không vào ngày làm việc, thì các thông báo, yêu cầu, khiếu nại hoặc thư từ giao dịch sẽ được xem như Bên kia nhận được vào ngày làm việc kế tiếp sau đó.

# ĐIỀU 17. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Trường hợp có bất cứ tranh chấp nào về và/hoặc liên quan đến việc ký kết và/hoặc thực hiện Hợp Đồng này thì Các Bên sẽ trước tiên giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng trong thời hạn 30 *(ba mươi)* ngày kể từ ngày một Bên thông báo cho Bên kia về tranh chấp. Hết thời hạn này mà tranh chấp không được giải quyết theo phương thức thương lượng, thì một trong Các Bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

# ĐIỀU 18. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hợp Đồng này và tất cả các Phụ lục đính kèm Hợp Đồng này cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên và thay thế mọi thỏa thuận hoặc ghi nhớ trước đây, dù bằng lời nói hay bằng văn bản, giữa Các Bên liên quan đến nội dung của Hợp Đồng này. Tất cả các phụ lục của Hợp Đồng này do Các Bên thỏa thuận sẽ sửa đổi, bổ sung và là một phần không tách rời Hợp Đồng này.
2. Kèm theo Hợp Đồng này có: Phụ Lục 1 - Danh sách vật tư, thiết bị cung cấp cho Căn Hộ; Phụ Lục 2 - Giá Bán Căn Hộ Và Tiến Độ Thanh Toán; 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng Căn Hộ, 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng tầng có Căn Hộ, 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng Cao Ốc có Căn Hộ nêu tại Điều 2 của Hợp Đồng này đã được phê duyệt; 01 (một) bản Nội Quy Cao Ốc, và tất cả các Phụ lục khác của Hợp Đồng này (nếu có) do Các Bên thỏa thuận là phần bổ sung và không tách rời của Hợp Đồng này.
3. Trong trường hợp Các Bên thỏa thuận thay đổi bất kỳ nội dung nào của Hợp Đồng này và các phụ lục của Hợp Đồng này thì thỏa thuận thay đổi đó phải được lập bằng văn bản có đóng dấu (nếu Bên đó là pháp nhân) và chữ ký hợp lệ của Các Bên.
4. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày được Các Bên ký hợp lệ, và sẽ hết hạn khi Các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, trừ khi có thỏa thuận khác đi.
5. Hợp Đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên Mua giữ 01 (một) bản, Bên Bán giữ 02 (hai) bản để lưu trữ, làm thủ tục nộp thuế, lệ phí và thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua.

Trong trường hợp Bên Mua là người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc là tổ chức/cá nhân nước ngoài thì Hợp Đồng sẽ được lập thêm 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Anh, mỗi Bên giữ 01 (một) bản. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN MUA****------------------------------------** | **ĐẠI DIỆN BÊN BÁN****------------------------------------** |

# PHỤ LỤC 1

**DANH SÁCH VẬT TƯ, THIẾT BỊ CUNG CẤP CHO CĂN HỘ[[15]](#footnote-15)**

***(Đính kèm Hợp đồng mua bán Căn Hộ số: […] ký ngày […])***

**DỰ ÁN: […]**

Căn cứ Điều 2 và các điều khoản khác của Hợp đồng mua bán Căn Hộ số:
[…]ngày […] giữa **CÔNG TY** **CỔ NOVA RICHSTAR** (Bên Bán) và **CÔNG TY/ÔNG/BÀ […]** (Bên Mua), đặc điểm chi tiết của Căn Hộ được mô tả như sau:

* Tiêu chuẩn bàn giao: […][[16]](#footnote-16), cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **KHOẢN MỤC** | **VẬT LIỆU** | **QUY CÁCH** | **NHÀ CUNG CẤP** |
|  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÊN MUA****-----------------------------** |  | **ĐẠI DIỆN BÊN BÁN****----------------------------** |

# PHỤ LỤC SỐ 2

**GIÁ BÁN CĂN HỘ VÀ TIẾN ĐỘ THANH TOÁN**

***(Đính kèm Hợp đồng mua bán Căn Hộ số: […] ký ngày […]).***

Căn cứ Hợp đồng mua bán Căn Hộ số: **[…]** ngày […] giữa Công ty **CỔ PHẦN NOVA RICHSTAR** (Bên Bán) và **CÔNG TY/ÔNG/BÀ** **[…]** (Bên Mua); Bên Bán và Bên Mua thống nhất Giá Bán Căn Hộ như sau:

(a) Giá Bán Căn Hộ được tính theo công thức lấy đơn giá của 01 m2 (một mét vuông) Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ nhân (x) với tổng Diện Tích Sử Dụng Căn Hộcộng (+) với Kinh Phí Bảo Trì, cụ thể là **[…] VND/1m2** (x) **[…] m2** Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ (+) […] đồng Kinh Phí Bảo Trì = **[…] VND.**

*(Bằng chữ: […] đồng).*

Giá Bán Căn Hộ quy định tại điểm này đã bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, thuế giá trị gia tăng và Kinh Phí Bảo Trì đối với phần sở hữu chung của Cao Ốc), trong đó:

1. Giá bán Căn Hộ Thuần (đã bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, giá xây dựng nhưng chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng) là: **[…]** VND.

*(Bằng chữ: […] đồng).*

1. 10% Thuế giá trị gia tăng: **[…]** VND.

*(Bằng chữ: […] đồng);* khoản thuế này không tính trên tiền sử dụng đất nộp cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

1. Kinh Phí Bảo Trì đối với phần sở hữu chung của Cao Ốc bằng 2% Giá Bán Căn Hộ Thuần là: **[…]** VND.

(*Bằng chữ: […] đồng).*

* Khoản thuế GTGT này do Các Bên thống nhất là tạm tính tại thời điểm ký kết Hợp Đồng. Trường hợp có sự thay đổi thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này, mỗi Bên có trách nhiệm thanh toán tiền thuế GTGT chênh lệch phù hợp theo quy định pháp luật.

(b) Căn cứ vào tiến độ xây dựng của Dự Án, khả năng và nhu cầu của Bên Mua, Các Bên thống nhất tiến độ thanh toán Giá Bán Căn Hộ như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đợt thanh toán** | **Tỉ lệ (%)** | **Số tiền thanh toán (VND) chưa bao gồm thuế VAT** | **Thuế VAT tương ứng (VND)** | **Phí bảo trì (VND)** | **Cộng số tiền thanh toán (VND) đã bao gồm thuế VAT** | **Thời hạn thanh toán** |
| Đợt 1 |  |  |  |  |  |  |
| Đợt 2 |  |  |  |  |  |  |
| Đợt … |  |  |  |  |  |  |
| Đợt … | 5% còn lại của Giá Bán Căn Hộ |  |  |  |  | Trong vòng […] *(…)* ngày trước ngày dự kiến bàn giao Giấy Chứng Nhận theo thư thông báo.(Thuế GTGT còn lại là […] VND sẽ được thanh toán cùng lúc với Đợt …) |
| **Tổng cộng** | **100** |  |  |  |  |  |

(c) Bất kể các quy định tại Hợp Đồng và các quy định khác trong Phụ Lục này, trong trường hợp quá **03 *(ba)* ngày** kể từ ngày kế tiếp ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này mà Bên Mua không thực hiện thanh toán đủ Đợt 1 theo bảng tiến độ nêu tại Mục (b) của Phụ Lục này thì Hợp Đồng và các phụ lục của Hợp Đồng mặc nhiên chấm dứt hiệu lực và thanh lý. Theo đó, Bên Bán có quyền không hoàn trả lại các khoản đặt cọc, giữ chỗ và các khoản tạm thanh toán mà Bên Mua đã thanh toán (nếu có) và có quyền thu hồi lại tất cả các khoản ưu đãi mà Bên Mua đã nhận.

Tuy nhiên, nếu Bên Bán chấp thuận cho Bên Mua tiếp tục thực hiện Hợp Đồng thì hiệu lực của Hợp Đồng này được khôi phục kể từ ngày Bên Bán phát hành thư thông báo khôi phục hiệu lực Hợp Đồng cho Bên Mua.

(d) Trường hợp Bên Mua chậm trễ bất kỳ đợt thanh toán nào theo bảng tiến độ nêu tại
Mục b của Phụ Lục này (trừ khi Hợp Đồng đã chấm dứt theo Mục c Phụ Lục này),
Bên Mua sẽ bị xử lý do thanh toán trễ hạn theo quy định tại Điều 12.2 của Hợp Đồng và các điều khoản khác nêu tại Hợp Đồng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÊN MUA****-----------------------------** |  | **ĐẠI DIỆN BÊN BÁN****----------------------------** |

**NỘI QUY QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CAO ỐC [[17]](#footnote-17)**

***(Đính kèm Hợp đồng mua bán Căn Hộ số: […] ký ngày […]).***

Bản nội quy này quy định các nội dung về quản lý sử dụng Cao Ốc cho tất cả Cư dân, Chủ đầu tư, Doanh Nghiệp Quản Lý Vận Hành, cá nhân, tổ chức khác liên quan đến việc quản lý sử dụng Cao Ốc. Cao Ốc được hiểu là các hạng mục xây dựng nằm trong tổng thể khu phức hợp tọa lạc tại số […] (“**Cao ốc/Nhà chung cư/Tòa nhà**”).

**Điều 1. Quy định đối với chủ sở hữu, người sử dụng, người tạm trú và khách ra vào nhà chung cư**

1. Chủ sở hữu nhà chung cư phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành và Bản nội quy này.

2. Khách ra vào nhà chung cư phải đăng ký, xuất trình giấy tờ chứng minh nhân thân tại quầy lễ tân (nếu có) hoặc tại tổ bảo vệ và phải tuân thủ sự hướng dẫn của lễ tân hoặc bảo vệ nhà chung cư. Trong trường hợp cần thiết, lễ tân hoặc bảo vệ nhà chung cư được giữ các giấy tờ chứng minh nhân thân của khách ra vào nhà chung cư để phục vụ cho việc kiểm soát an ninh, an toàn của nhà chung cư. Đối với khu vực dành cho văn phòng, dịch vụ, thương mại thì không cần phải đăng ký, xuất trình giấy tờ chứng minh nhân thân này.

3. Người đến tạm trú tại căn hộ phải đăng ký danh sách người tạm trú với quầy lễ tân (nếu có) hoặc tại tổ bảo vệ; đăng ký tạm trú tại cơ quan công an cấp phường sở tại.

4. Người sử dụng căn hộ, người tạm trú phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư và Bản nội quy này.

**Điều 2. Các hành vi bị nghiêm cấm trong việc sử dụng nhà chung cư**

Các hành vi bị nghiêm cấm trong việc quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư bắt buộc phải thực hiện được quy định tại Điều 6 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 và Điều 35 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở:

1. Gây mất an ninh, trật tự, nói tục, chửi bậy, sử dụng truyền thanh, truyền hình hoặc các thiết bị phát ra âm thanh gây ồn ào làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư.

2. Phóng uế, xả rác hoặc các loại chất thải, chất độc hại không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường nhà chung cư.

3. Ném bất cứ vật gì từ cửa sổ, ban công của căn hộ.

4. Chăn, thả, nuôi gia súc, gia cầm trong nhà chung cư.

5. Đốt vàng mã, đốt lửa trong nhà chung cư, trừ địa điểm được đốt vàng mã theo quy định tại nhà chung cư.

6. Phơi, để quần áo và bất cứ vật dụng nào trên lan can hoặc tại phần không gian từ lan can trở lên hoặc vắt ngang cửa sổ của căn hộ.

7. Đánh bạc, hoạt động mại dâm trong nhà chung cư.

8. Kinh doanh các ngành nghề có liên quan đến vật liệu nổ, dễ cháy, gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của người sử dụng nhà chung cư.

9. Mua, bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ và các khu vực khác trong nhà chung cư.

10. Tự ý chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng phần diện tích, các thiết bị thuộc sở hữu chung, sử dụng chung của nhà chung cư.

11. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến nhà chung cư.

12. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Quy định về việc sử dụng phần sở hữu chung của nhà chung cư**

Chủ sở hữu, người sử dụng và khách ra, vào nhà chung cư phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Sử dụng thang máy và các thiết bị sử dụng chung theo đúng mục đích, công năng thiết kế sử dụng. Trẻ em dưới 12 tuổi khi sử dụng thang máy hoặc công trình phục vụ chung phải có cha, mẹ hoặc người trông coi đi kèm và giám sát.

2. Không được làm hư hỏng hoặc có hành vi vi phạm đến tài sản chung của nhà chung cư.

3. Không được chiếm dụng, sử dụng phần diện tích thuộc sở hữu chung, sử dụng chung vào mục đích riêng, không được để các vật dụng thuộc sở hữu riêng tại phần sở hữu chung, ngoại trừ quy định tại Điều 5.1.h Hợp đồng mua bán.

4. Tuân thủ đầy đủ các quy định về việc dừng, đỗ xe tại nơi được dừng, đỗ xe theo quy định.

5. Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng vào đúng mục đích, công năng theo quy định của pháp luật về nhà ở.

6. Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy của nhà chung cư.

7. Các quy định khác: *do Hội nghị nhà chung cư quy định thêm cho phù hợp với từng nhà chung cư.*

**Điều 4. Quy định về việc sửa chữa các hư hỏng, thay đổi hoặc lắp đặt thêm trong căn hộ, phần diện tích khác thuộc sở hữu riêng**

1. Trường hợp căn hộ hoặc phần diện tích khác thuộc sở hữu riêng có hư hỏng thì chủ sở hữu hoặc người sử dụng được quyền sửa chữa, thay thế nhưng không được làm hư hỏng phần sở hữu chung và ảnh hưởng đến các chủ sở hữu khác.

2. Trường hợp thay thế, sửa chữa hoặc lắp đặt thiết bị thêm thì phải bảo đảm không làm thay đổi, biến dạng hoặc làm hư hỏng kết cấu của nhà chung cư.

3. Trường hợp có hư hỏng các thiết bị thuộc phần sở hữu chung, sử dụng chung gắn liền với căn hộ, phần diện tích khác thuộc sở hữu riêng thì việc thay thế, sửa chữa phải được thực hiện theo quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành nhưng không được làm ảnh hưởng đến phần sở hữu riêng của chủ sở hữu khác. Chủ sở hữu phải thông báo cho Ban quản lý nhà chung cư để kịp thời sửa chữa, thay thế khi có hư hỏng và phải tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công khi sửa chữa các hư hỏng này.

4. Trường hợp nhà chung cư có khu văn phòng, dịch vụ, thương mại mà có hư hỏng các thiết bị thuộc phần sử dụng chung của nhà chung cư thì chủ sở hữu khu chức năng này phải thực hiện sửa chữa, thay thế theo quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành.

5. Trường hợp vận chuyển các thiết bị, đồ dùng trong nhà chung cư hoặc vận chuyển vật liệu khi sửa chữa các hư hỏng thì phải thông báo cho Ban Quản lý nhà chung cư và chỉ được thực hiện trong thời gian từ 8 giờ sáng tới 18 giờ chiều hàng ngày để tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động của nhà chung cư.

6. Các quy định khác: *do Hội nghị nhà chung cư quy định thêm cho phù hợp với từng nhà chung cư.*

**Điều 5. Quy định về việc xử lý khi có sự cố của nhà chung cư**

1. Khi gặp sự cố có thể gây nguy hiểm đến tính mạng và an toàn tài sản trong nhà chung cư thì chủ sở hữu, người sử dụng phải thông báo ngay cho Ban Quản lý nhà chung cư để xử lý.

2. Trường hợp gặp sự cố khẩn cấp, cần thiết phải sơ tán người ra khỏi nhà chung cư thì phải thực hiện theo hướng dẫn trên loa phát thanh hoặc biển chỉ dẫn thoát hiểm hoặc hướng dẫn của bảo vệ, đơn vị có thẩm quyền để di chuyển người đến nơi an toàn.

**Điều 6. Quy định về việc công khai thông tin của nhà chung cư**

1. Ban Quản lý nhà chung cư phải thông báo công khai các thông tin có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà chung cư trên bản tin hoặc bảng thông báo hoặc phương tiện thông tin khác của nhà chung cư.

2. Các nội quy về phòng cháy, chữa cháy phải được gắn đúng nơi quy định; nội quy sử dụng thang máy phải được gắn bên cạnh thiết bị này để đảm bảo việc sử dụng được an toàn, thuận tiện.

**Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư**

1. Yêu cầu Ban quản trị và Ban Quản lý nhà chung cư cung cấp thông tin, các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng nhà chung cư.

2. Chủ sở hữu nhà chung cư có trách nhiệm đóng bảo hiểm cháy, nổ theo quy định của pháp luật.

3. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bản nội quy này và Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành.

4. Đóng đầy đủ, đúng thời hạn kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư và các chi phí khác theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận với các nhà cung cấp dịch vụ.

**Điều 8. Quy định về phòng chống cháy nổ trong nhà chung cư**

* 1. Cư dân nhà Chung cư có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh Luật Phòng cháy chữa cháy hiện hành (sau đây gọi tắt là Luật PCCC) và các phương án PCCC cơ sở được Sở cảnh sát PCCC TP. Hồ Chí Minh ban hành.
	2. Công dân từ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe có trách nhiệm tham gia vào đội dân phòng, đội PCCC cơ sở được lập tại nơi cư trú khi có yêu cầu (theo Khoản 2, Điều 5, Luật PCCC).
	3. Cư dân nhà Chung cư là người chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động và thường xuyên kiểm tra PCCC trong phạm vi trách nhiệm của mình ... theo luật PCCC và các trách nhiệm cụ thể khác như sau:
		1. Khi vắng nhà dài ngày phải thông báo cho ban quản lý tòa nhà, tắt hết mọi nguồn thiết bị điện, nước, gas, ngắt cầu dao tổng. Chủ nhà cho các văn phòng công ty, người nước ngoài thuê căn hộ có trách nhiệm phổ biến, nhắc nhở người thuê nhà nghiêm chỉnh chấp hành nội quy này.
		2. Không tự tiện can thiệp, đấu nối, sửa chữa, lắp thêm thiết bị vào hệ thống báo cháy nổ, loa thông tin ở các căn hộ.
		3. Không hút thuốc lá, vứt đầu mẩu thuốc lá ở hành lang, các thang bộ, cầu thang máy và những nơi công cộng khác của tòa nhà.
		4. Không sử dụng lửa trần.
		5. Luôn cảnh giác, thận trọng trong việc đun nấu. Thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các trang thiết bị (điều hòa không khí, tủ lạnh, máy đun nước, đèn sưởi...) dây dẫn, ống dẫn của hệ thống Gas, điện và các trang thiết bị khác nếu thấy có gì bất thường cần báo ngay cho Ban quản lý tòa nhà xem xét xử lý. Khi ra khỏi phòng phải tắt điện, gas, nước để đảm bảo an toàn.
		6. Chủ căn hộ có trách nhiệm phổ biến đến từng thành viên sinh sống trong căn hộ nội quy phòng chống cháy nổ, cửa thoát hiểm, biết cách sử dụng bình bọt, vòi nước cứu hỏa để tự xử lý ngay từ phút đầu tiên tránh để đám cháy lan rộng.
		7. Phương tiện giao thông cơ giới từ 4 chỗ ngồi trở lên của cư dân... phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC.
		8. Chủ sở hữu nhà chung cư có trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu riêng của mình và có trách nhiệm đóng góp chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu chung. Chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc phần sở hữu chung được phân bổ tương ứng với phần diện tích thuộc sở hữu riêng của từng chủ sở hữu.

**Điều 9. Xử lý các hành vi vi phạm**

1. Thành viên Ban quản trị, đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư, chủ sở hữu, người sử dụng, người tạm trú và khách ra vào nhà chung cư nếu có hành vi vi phạm các quy định của Bản nội quy này hoặc vi phạm quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và phải bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Thành viên Ban quản trị, đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư, chủ sở hữu, người sử dụng phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử lý vi phạm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền./.

1. Áp dụng cho căn hộ chung cư có sẵn. [↑](#footnote-ref-1)
2. Áp dụng trong trường hợp KH là cá nhân. [↑](#footnote-ref-2)
3. Áp dụng trong trường hợp KH là doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ghi theo thực tế vận hành của Công ty. [↑](#footnote-ref-4)
5. Chi tiết các hạng mục được điền tại thời điểm ký kết hợp đồng phù hợp với từng dự án theo hồ sơ pháp lý dự án đã được phê duyệt. [↑](#footnote-ref-5)
6. Ghi theo hồ sơ dự án được duyệt và thực tế vận hành. [↑](#footnote-ref-6)
7. Do Công ty và khách hàng thỏa thuận, Cục cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng khuyến cáo tối đa không quá 1%. [↑](#footnote-ref-7)
8. Do Công ty và khách hàng thỏa thuận, trường hợp đã bàn giao căn hộ cho khách hàng, ngày bàn giao sẽ là ngày ký Hợp Đồng. [↑](#footnote-ref-8)
9. Thời hạn do Công ty và khách hàng thỏa thuận, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng khuyến cáo 30 ngày. [↑](#footnote-ref-9)
10. Thời hạn do Công ty và khách hàng thỏa thuận, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng khuyến cáo 30 ngày. [↑](#footnote-ref-10)
11. Xóa bỏ nội dung này trong trường hợp dự án không có hệ thống cung cấp chất đốt theo hồ sơ dự án đã được phê duyệt. [↑](#footnote-ref-11)
12. Xóa bỏ nội dung này trong trường hợp dự án không có hệ thống cung cấp chất đốt theo hồ sơ dự án đã được phê duyệt. [↑](#footnote-ref-12)
13. Theo hồ sơ dự án đã được phê duyệt, nếu có. [↑](#footnote-ref-13)
14. Theo hồ sơ dự án đã được phê duyệt, nếu có. [↑](#footnote-ref-14)
15. Nội dung cụ thể do Các Bên thỏa thuận điền khi ký kết Hợp đồng. Trường hợp Bên Bán thay thế bằng nguyên vật liệu khác với Phụ lục này thì phải thỏa thuận với Bên Mua. [↑](#footnote-ref-15)
16. Do Công ty và khách hàng thỏa thuận. [↑](#footnote-ref-16)
17. Được áp dụng trong trường hợp Nội quy Cao Ốc chưa được Hội nghị nhà chung cư thông qua. Trường hợp Dự án đã thành lập Ban quản trị và Nội Quy Cao Ốc được Hội nghị nhà chung cư thông qua, thì bản nội quy đã được Hội nghị nhà chung cư thông qua có giá trị thay thế bản nội quy đính kèm Hợp Đồng này. [↑](#footnote-ref-17)